VÃNG SINH TẬP

QUYỂN 2

I - HẠNG VUA QUAN VÃNG SINH

1- Quốc Vương Ô Trường: Quốc Vương Ô Trường là người đứng đầu vạn Cơ, rất thích Phật Pháp. Có lần nói với quan hầu cận rằng: Ta là vua một nước, tuy hưởng phước lạc nhưng không tránh khỏi Vô thường. Ta nghe Tây Phương Tịnh độ có thể nương thần, Trẫm nên phát nguyện cầu sinh về nước ấy. Do đó mà sáu thời hành đạo niệm Phật. Mỗi khi cúng Phật đãi cơm cho Tăng, vua và phu nhân đích thân ra làm, suốt ba mươi năm không bỏ. Khi qua đời thì sắc mặt vui tươi, hóa Phật đến đón rước, có nhiều điềm lành.

Khen rằng: đời Mạt pháp nghe pháp mà tin nhận, kẻ không có chức vị thì nhiều, kẻ có chức vị thì ít. Có chức vị mà tột phẩm cao quý thì càng rất ít, vì sao? Vì địa vị càng cao, ham muốn càng rộng thì nhiễm càng nặng, điều này luôn thế khó mà tránh khỏi. Nay hưởng phước vua mà không quên Tây Phương, nếu không phải gieo nhân đời trước làm sao được như thế. Tuy nhiên xưa nay các vua chúa để tâm vào nội điển vì sao không chép, bởi vì cho rằng truyện Tịnh độ này có ý riêng nên không ghi rộng.

2- Tống Thế Tử: Cha con đời Tống Ngụy, ba cha con đều tu Tây Phương, chỉ có vợ là không tu. Con gái năm mười bốntuổi chết bảy ngày sống lại thưa mẹ rằng: Con thấy ở Tây Phương trên ao bảy báu cha và anh ba người đều có hoa sen, chết rồi sẽ sinh về đó, chỉ mẹ là không có, nên tạm về để báo cho biết, mong mẹ lưu ý. Bà mẹ cảm lời con gái nói liền phát tín tâm niệm Phật không mệt mõi. Sau chết cũng sinh An Dưỡng.

Khen rằng: Lúc đầu thiếu Tịnh duyên, sau lại sinh về Lạc quốc là do tin hay không tin. Kinh nói chỉ trừ không tin mà xét.

3- Tham Quân Lưu Di Dân - Lưu Di Dân người Bành Thành, là con cháu của Hán Sở Nguyên Vương. Thuở nhỏ mồ côi thờ mẹ rất chí hiếu, tự dựa vào tài năng của mình, không làm bạn với người dung tục . Trước làm Phủ Tham Quân, sau liền ở ẩn. Tạ An, Lưu Dụ cùng tiến cử nhưng không đến, khen ngợi mà gọi là Di Dân. Ông đến Lô Sơn dự Liên Xã của Viễn Công. Có làm thơ niệm Phật Tam-muội để tỏ bày chuyên chí. Có lần ở trong định thấy ánh sáng Phật chiếu, đất đều có màu vàng ròng. Ở suốt mười lăm năm lại thấy Phật A-di-đà ngọc hào chiếu sáng đưa tay dẫn dắt. Di Dân ước rằng sao được Như lai xoa đầu con và đắp y cho con. Bỗng được Phật xoa đầu phủ y ca-sa. Một hôm lại thấy xuống ao bảy báu, hoa sen màu xanh nhạt, nước trong vắt. Một người đảnh có vầng ánh sáng tròn, ngực có chữ vạn, chỉ nước ao bảo: Nước tám công đức ngươi hãy uống. Di Dân uống vào thấy ngon ngọt. Khi tỉnh dậy biết có mùi thơm lạ phát ra từ lỗ chân lông. Bèn bảo chúng rằng: Tu duyên Tịnh độ đã đến. Bèn ở trước tượng đốt hương lạy và khấn rằng: Con nhờ di giáo của Thích-ca mà biết có Phật A-di-đà, hương này con cúng dường Thích-ca Như lai, kế cúng dường Phật A-di-đà và Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nguyện tất cả hữu tình đều sinh về Tịnh độ. Nói xong quay mặt về Tây chắp tay mà hóa. Lúc đó là niên hiệu Nghĩa Hy năm thứ 6.

Khen rằng: Quán Kinh nói Chánh nhân Tịnh nghiệp thì hiếu thảo dưỡng nuôi cha mẹ là bậc nhất. Nên biết người bất hiếu suốt ngày niệm Phật, Phật cũng không vui. Nay Di Dân thuở nhỏ rất hiếu thảo mà lại thâm nhập Tam-muội, nhiều lần cảm được điềm lành mà vãng sinh ở phẩm vị cao, nên biết, đây là Pháp sư muôn đời cho người tại gia tu Tịnh nghiệp.

4- Trương Dã Mậu Tài: Đời Tấn, Trương Dã ở Tầm Dương thông cả tiếng Hoa Phạm, rất giỏi tiếng Thuộc, được cử làm Mậu Tài. Nhiều lần vua sai làm Tán Kỵ Thường Thị nhưng ông đều không đến. Ông vào Liên Xã ở Lô Sơn tu Tịnh nghiệp. Niên hiệu Nghĩa Hy năm thứ 14, cáo biệt người nhà rồi vào thất ngồi thẳng mà hóa.

5- Học Sĩ Trương Kháng - đời Tống, Trương Kháng làm lành hướng về Phật thề tụng Đại Bi Đà-La-Ni mười vạn biến cầu sinh Tịnh độ. Năm hơn sáu mươi tuổi bị bệnh, nhất tâm niệm Phật gọi người nhà bảo rằng Tây Phương Tịnh độ chỉ ở trước nhà Phật A-di-đà ngồi trên hoa sen, còn ông Nhi ở trên đất vàng lạy Phật. Nói xong niệm Phật mà

hóa. Ông Nhi là cháu mới ba tuổi đã chết.

Khen rằng: Tâm tịnh thì Tây Phương thấy tận mắt, Tâm uế thì địa ngục theo thân. Kháng vì tịnh tâm thành tựu nên ở trước nhà thấy Phật đâu có nghi gì?

6- Ty Sĩ Vương Trọng Hồi: Vương Trọng Hồi đời Tống, làm quan Ty Sĩ Tham Quân ở Quảng Châu hỏi Vô Vi Tử Dương Công rằng: Trong Kinh dạy người cầu sinh Tịnh độ mà Tổ Sư lại nói: Tâm là Tịnh độ không cần phải cầu, là thế nào? Dương Công đáp: Thử tự suy nghĩ nếu ở cảnh Phật thì không Tịnh không Uế đâu cần phải cầu sinh. Còn nếu chưa ra khỏi cảnh chúng sinh thì làm sao có thể chẳng dốc lòng niệm Phật, bỏ Uế độ mà cầu sinh Tịnh độ. Ty Sĩ cảm ngộ bèn vui vẻ mà đi. Sau đó hai năm Dương Công trấn thủ Đơn Dương, bỗng mộng thấy Ty Sĩ nói: Được ông chỉ dẫn nay đã vãng sinh, nên đến đây tạ từ. Được mấy ngày thì được tin cáo phó nói Ty Sĩ đã biết trước ngày chết bảy ngày từ biệt người nhà mà hóa, chính là lúc mộng thấy ông từ tạ.

7- Huyện Úy Mã Tử Vân: Mã Tử Vân đời Đường, đầy đủ hiếu thảo liêm khiết làm Uy vùng kinh Ấp đưa thuế về Kinh, gặp gió bão ghe chìm bị bắt giam bèn hệ tâm niệm Phật, năm năm sau được tha tội. Vào chùa trong núi Nam Lăng ở ẩn. Một hôm bảo với người rằng: Ta một đời chuyên siêng năng niệm Phật, nay nghiệp Tây Phương đã thành, ta sẽ vãng sinh An Dưỡng. Hôm sau tắm gội thay áo mới, ngồi thẳng chắp tay, mùi thơm lạ đầy ngõ. Vui mừng bảo Phật đến đón rước ta, nói xong thì hóa.

Khen rằng: Thân bị giam nhốt tâm niệm Phật sau được tha tội, tức là gông cùm xiềng xích niệm Quán Âm mà được giải thoát. Nay năm dục cột chặt há chẳng bị giam nhốt? Hệ tâm niệm Phật, một câu diệt trọng tội sinh tử trong tám mươi ức kiếp, hạnh chẳng phải được tha. Nay bó tay trước năm dục chẳng biết niệm Phật, ôm tội muôn kiếp trọn không có lúc được tha, buồn thay!

8- Cổ Thuần Nhân ở Quận Thối: Cổ Thuần Nhân đời Tống, người ở Tráp Xuyên, làm phó quan ở Sính Châu, ngầm tu Tịnh nghiệp, ăn chay trường niệm Phật. Nhân bị bệnh nhẹ xoay mặt về hướng Tây ngồi yên mà hóa, trên đầu có vầng ánh sáng tròn màu trắng, mùi thơm lạ đầy nhà.

9- Trương Định Trợ Giáo: Trương Địch đời Tống, người Tiền Đường, làm quan Trợ Giáo, theo Luật Sư Viện Tịnh thọ giới Bồ-tát, chỉ học pháp môn niệm Phật dốc chí tu trì, thề sinh An Dưỡng. Mỗi khi niệm Phật thì cất tiếng mạnh mẽ đến mất tiếng cũng chẳng thôi. Một hôm thưa với Viên Tịnh rằng: Trong Định con thấy chim Tần-già màu trắng bay múa trước mặt. Lại ba năm sau ngồi xoay về hướng Tây niệm Phật mà hóa.

Khen rằng: Thấy chim Tần-già mà không thấy Phật là sao? Bởi trước tạm thấy chim sau sẽ thấy Phật, nói là dần vào cảnh đẹp, chẳng phải ư?

10- Quốc Học Vương Long Thư: Vương Nhật Hưu đời Tống,, người ở Long Thư, tỉnh lặng giản khiết, làu thông kinh sử. Một hôm bỏ hết bảo rằng: Đó đều là nghề quen không phải là Pháp rốt ráo, việc của ta là về Tây Phương. Từ đó tinh tấn niệm Phật, tuổi sáu mươi mặc áo vải ăn rau dưa. Ngày lạy ngàn lạy, nửa đêm mới ngủ. Ông có làm văn Tịnh độ khuyên đời. Khi sắp mất trước ba ngày từ biệt khắp bạn thân hữu, có người không gặp. Đến hẹn thì thấy ông vẫn đọc sách và lễ niệm như thường. Bỗng lớn tiếng niệm A-di-đà Phật, rồi bảo Phật đến đón rước ta, nói xong thì đứng mà hóa như cây trồng vậy. Có người mộng thấy hai người áo xanh dẫn ông đi về phía Tây. Từ đó mọi nhà đều thờ cúng.

Khen rằng: Long Thơ khuyên phát Tây Phương rất là tha thiết đến bọn người quấy cũng phải nghe theo. Khi qua đời thì rất cao quý đặc biệt, soi sáng cả ngàn xưa. Than ôi, há chẳng phải là Thánh Hiển Tịnh độ vào trần để ra tay hoằng hóa ư?

11- Giang Công Vọng Tự Gián: Giang Công Vọng đời Tống, người ở Câu Đài, làm quan đến chức Gián Nghị, ăn rau dưa thanh tu, làm các Văn Bồ-đề, Văn Niệm Phật Phương Tiện để khuyên đạo tục. Có con chết sớm báo mộng rằng: Đại Nhân tu đạo, công và nghiệp đã thành. Minh Phủ có Ngạch chữ vàng đề là Ngiêm Châu Phủ, Giang Công Vọng ăn ở nói năng hiền lành, chí mến khổ không, làm việc huân tu, tâm không ái nhiễm, động tịnh không trái với, Phật pháp, nói im đều khế hợp Tông Phong, Danh đã thoát khỏi Diêm-Phù, thân sẽ về Tịnh độ. Cuối niên hiệu Tuyên Hòa biết Quảng Đức Quân, một hôm không bệnh, xoay mặt về Tây ngồi thẳng mà hóa.

Khen rằng: Có người nói việc đề Ngạch sợ chưa đúng. Ôi, Ngài Vĩnh Minh thường vẽ tượng ở Minh Ty (cõi Âm), dẫu có Tăng nhiễu

tháp cũng chẳng dối, sao riêng Công Vọng mà nghi.

12- Đại Phu Cát Phồn: Cát Phồn đời Tống, người ở TrừngGiang. Thuở nhỏ thi đậu làm quan đến chức Triêu Tán. Ở công sở hay ở nhà riêng đều xây dựng tịnh thất, bài trí tượng Phật. Từng vào Thất lễ tụng, xá-lợi từ trên hư không rơi xuống. Bình thời lấy Tịnh nghiệp khuyên khắp Đạo Tục, phần nhiều đều kính phục sự hóa độ của ông. Có vị Tăng ở trong Định, Thần thức dạo đến Tịnh độ thấy Phồn ở đó. Sau Phồn không bệnh xoay mặt về hướng Tây mà hóa.

Khen rằng: Đại Sĩ Phu tin Phật đều như thế, cũng tránh sự chê bai ở đời, giữ dấu bên ngoài, nên ở công sở vẫn không quên bày Tượng. Cát Quân dốc tin chẳng thôi, ngồi mà vãng sinh không phải là ngẫu nhiên.

13- Trung Quan Lý Bỉnh: Lý Bỉnh đời Tống, vào niên hiệu Thiệu Hưng làm Trung quan lãnh đạo viện Ngự Dược Viện. Trước học Thiền với ngài Tịnh Từ Huy Công, có chỗ tỉnh ngộ. Về già xem Văn Long Thư Tịnh độ. Thế là ngày ngày niệm Phật, cùng với mấy chục người như các trưởng Nguyên Mỹ, Điện trưởng Lâm Sư Văn..., kết hội Tịnh độ ở chùa Truyền Pháp Bỗng ông bị bệnh, mộng thấy Phật A-di-đà đeo vầng ánh sáng tròn vào đầu. Khoảng bảy ngày sau lại thấy hoa sen Vàng đầy phòng. Bèn cáo biệt thân thích ngồi thẳng kiết ấn mà hóa.

14- Tuyên Nghĩa Hồ Nhân: Hồ, Nhân đời Tống, làm quan đến chức Tuyên Nghĩa. Ngày thường tuy tin Phật Thừa nhưng chưa hiểu rõ Tịnh độ. Năm tám mươi bốn tuổi bị bệnh, con thỉnh Luật Sư Chiếu xin chỉ giáo. Sư Chiếu bảo Nhân rằng: Ông biết chỗ an thân lập mạng chăng? Nhân nói: Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Chiếu nói: Ông tự độ mình, trong lúc bình thường xưa kia có tạp niệm nhiễm ô không? Nhân nói đã ở trong thế gian đâu không tạp niệm. Chiếu nói: Như thế thì làm sao được tâm Tịnh độ tịnh? Nhuận nói: một lần xưng niệm Phật hiệu làm sao có thể diệt hết sinh tử trọng tội 80 ức kiếp? Chiếu nói: Phật A-di-đà do thệ Nguyện lớn nhiều kiếp tu hành, oai đức rộng lớn, thần lực sáng suốt không thể luận bàn, cho nên một lần xưng danh hiệu liền diệt vô lượng tội. Cũng như mặt trời sáng diệt sương mù, còn nghi ngờ gì? Nhân bèn tỉnh ngộ trong ngày ấy mời Tăng niệm Phật. Hôm sau Chiếu lại đến, Nhân nói Thầy đến sao muộn, hai Đại Sĩ giáng lâm đã lâu. Chiếu do đó dẫn chúng lớn tiếng niệm Phật. Nhân bèn chắp tay mà hóa.

Khen rằng: Nhân được vãng sinh là nhờ Thanh Chiếu mà Thanh

Chiếu đến là do con, hãy xem đây là Đại hiếu, đời có người chấp Ái nhỏ mà phá trai giới của cha mẹ, rất sai lầm.

15- Đề Hình Dương Vô Vi-Dương Kiệt đời Tống, người ở Châu Vô Vi, lấy hiệu là Vô Vi Tử. Thuở nhỏ thi đậu làm quan đến chức Thượng thư chủ khánh lang đề coi về hình ngục vùng Lưỡng Triết, rất tôn kính Phật pháp, ngộ sáng Thiền tông, bảo rằng chúng sinh có căn lợi độn, mà dễ biết dễ làm chỉ có Tịnh độ Tây Phương. chỉ một tâm quán niệm, có thể chung nhiếp tán tâm, nhờ nguyện lực của Phật quyết sinh An Dưỡng. Có soạn lời tựa cho Luận Thiên Thai Thập Nghi và Di-đà Bảo Các Ký, soạn lời tựa cho An Dưỡng Tam Thập Tán, Tịnh độ Quyết Nghi Tập, mở rộng Giáo Quán Tây Phương tiếp dẫn người vị lai. Về già vẽ tượng Di-đà trượng sáu đem theo Quán niệm. Ngày qua đời cảm được Phật đến đón rước, ngồi thẳng mà hóa. Viết lời cáo biệt cuộc đời rằng: Sống cũng chẳng đáng mến, chết cũng không đáng bỏ, trong khoảng không rộng lớn mà dồi mài mãi Tây Phương Cực Lạc.

Khen rằng: Đọc tụng của Vô Vi Tử gọi là Tham Thiến thấy tánh mà lấy Tịnh độ làm nơi về, còn như dồi mài mãi là lời rất hàm súc. Than ôi, làm sao được các Tài Sĩ nhân gian cùng đến đây một chỗ dồi mài?

16- Quán Sát Vi Văn Tấn -Vi Văn Tấn đời Tống, lập hạnh cô khiết, tạo Tịnh độ Đạo Tràng khắp độ hàm thức. Một hôm vào tháng sáu, bỗng ngồi kiết già xoay mặt về hướng Tây, chắp tay niệm Phật mà hóa. Mùi thơm lạ trong ngoài đều nghe.

17- Lộ công Văn Ngạn Bác - Văn Ngạn Bác đời Tống, ở Kinh đô cùng Pháp sư Tịnh Nghiêm nhóm hợp mười vạn người làm Hội Tịnh độ, khi qua đời an nhiên niệm Phật mà hóa.

18- Thị Lang Mã Vu: Mã Vu đời Tống, tổ tiên là Trung Túc Công trấn thủ đất Hàng. Ngài Từ Vân Sám Chủ dạy niệm Phật cả nhà đều vâng thờ. Vu dốc lòng niệm Phật suốt hai mươi lăm năm. Niên hiệu Sùng Ninh bị bệnh nhẹ thay áo ngồi mà hoá. Có khí đọng thành cái Lọng Xanh ở ngoài ngõ bay lên hư không mà đi. Người nhà đều mộng thấy Vu vãng sinh Thượng phẩm.

19- Thiếu Sư Chung Ly: Chung Ly Cẩn đời Tống, làm Đề Hình ở Triết Tây. Một hôm gặp ngài Từ Vân Sám Chủ bèn dốc tin Tịnh độ.

Sau coi Phủ Khai Phong, làm quan thì tận tụy việc nước, ở ẩn thì không quên niệm Phật. Bỗng một đêm thúc hối gia nhân, dậy đòi tắm gội thay áo rồi ngồi mà hóa. Cả nhà thấy Cận ngồi hoa sen xanh, các vị Thánh Tây Phương tiếp dẫn về Tây.

20- Thừa Vụ Diêm Bang Vinh: Diêm Bang Vinh đời Tống, người ở Trì Châu, hai mươi năm trì chú Vãng sinh niệm Phật . Khi qua đời người nhà mộng thấy Phật phát ra ánh sáng đón rước Vinh. Đến sáng thì Vinh ngồi kiết già xoay về hướng Tây, bỗng đứng dậy bước mấy bước rồi đứng mà hóa.

21- Triêu Tán Vương Trung: Vương Trung đời Tống, người ở Gia Hoà. Kết Xã ở Tây Hồ, bất luận hiền ngu sang hèn Tăng Tục chỉ nguyện vãng sinh thì đều mời vào Xã. Ông có làm Văn Khuyến Tu lưu hành ở đời. Sau không bệnh ngồi xoay mặt về hướng Tây mà hóa.

22- Đại Phu Chung Ly Cảnh Dung: Chung Ly Cảnh Dung đời Tống, làm quan đến chức Triều Thỉnh Đại Phu, thường tụng Quán Kinh niệm Phật không ngớt. Từ quan, cất nhà tranh làm Tăng ở bên Vườn Đông. Từng nói: không biết thì Di-đà ở Tây Phương, biết rồi thì Di-đà chỉ ở trong ta. Một hôm sai Tăng Diệu Ứng tụng phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, đốt hương nghe kinh, hai tay bắt ấn mà hóa.

23- Quận Thú Tiền Tượng Tổ: Tiền Tượng Tổ đời Tống, hiệu là Chỉ Am, trấn giữ đất Kim Lăng. Thường ngày chuyên tu Tịnh độ, thường ở Hương Châu lập mười chỗ Tiếp Đãi , đều lấy tên Tịnh độ Cực Lạc mà lập ra các phòng liêu đón các Cao Tăngđến ở để đàm Đạo. Từ chức Tả Thừa Tướng về ở ẩn siêng tu Tịnh nghiệp. Niên hiệu Gia Định năm thứ tư tháng 2- ông bị bệnh nhẹ bèn viết kệ rằng: Đem cả hương sen nước Phật đến – Trên đất lưu ly dứt trần ai – Tâm ta thanh tịnh siêu cõi ấy – Ngày nay xa thấy một hoa bày. Ba hôm sau có vị Tăng đến thăm bệnh ông nói: Tôi không ham sống sợ chết, không thích làm trời làm người, chỉ cầu sinh Tịnh độ. Nói xong ngồi kiết già mà hoá. Sau có người mộng thấy giữa hư không có tiếng nói rằng Tiền Thừa Tướng đã sinh Tây Phương, ở Liên Cung làm Bồ-tát Từ Tế.

24- Huyện Lệnh Mai Nhữ Năng: Mai Nhữ Năng đời Tống, người ở Thường Thục, làm quan đến chức Huyện Lệnh, có chí Tịnh nghiệp.

Bỗng mộng thấy có vị Tăng đến trao cho một trăm tờ giấy đục lủng thành hai chữ bát. Bèn đem hỏi Sư Đông Linh Chiếu, Sư nói hai lần tám là mười sáu, đâu chẳng phải gọi Kinh Thập Lục Quán, thì vừa có một vị Tăng đem Kinh ấy đến cho, bỗng biến mất. Do đó mà tụng Kinh niệm Phật tự lấy Vãng sinh làm chí. Vì Sinh Công trong ấp tạo tượng Phật Di-đà trượng sáu, ông bèn đóng góp tiền của trăm muôn để làm và trang sức. Trong ao ở trước điện mọc lên một cành sen trắng hai đầu có trăm cánh. Mùa Đong năm ấy ông không bệnh mà mất.

25- Học Dụ Tảm Định Quốc: Tảm Định Quốc đời Tống, có hiệu là Tỉnh Trai làm Châu Học Dụ, thường niệm Phật tụng các kinh Tịnh độ. Mỗi tháng ba lần nhóm họp Tăng tục tụng kinh niệm Phật. Niên hiệu Gia Định năm thứ 4 mộng thấy đứa trẻ thanh y đến báo rằng: Phật sai mời ông ba ngày nữa sinh về nước ấy. Đến hẹn ông tắm gội thay áo niệm Phật ngồi mà hóa.

26- Phùng Tế Xuyên Gián Nghị - Phùng Trấp đời Tống, hiệu là Tế Xuyên, người ở Toại Ninh. Từ khi thi đậu Thái Học, bắt đầu hỏi đạo ở Thiền Lâm. Về già chuyên tu Tịnh nghiệp. Ông có làm Văn Tây Phương, Di-đà Sám Nghi. Sau ở trong Cấp Sự ra làm Soái ở Lô Nam, dẫn Đạo tục mở hội Hệ Niệm và trông coi đất Ngang Châu. Ở sau Sảnh đường lập tòa Cao hướng về vua lạy tạ, mặc áo Tăng lên tòa lạy từ quan, rồi đặt cây gậy ngang gối mà hoá.

Khen rằng: Trong Truyền Đăng Lục chép ông lúc đầu tham học với Long Môn Viễn, sau tham học với Diệu Hỷ đều có chứng ngộ. Khi qua đời đúng hẹn lên tòa gác gậy ngang gối mà hóa, ấy là tự tại hiển hách có thao lược như các Đại Lão ở Tông môn, nhưng đều lược bỏ không nói. Niệm Phật vãng sinh là gì. Bởi do có nhà trước thuật lập nghĩa kia đây làm môn khác nhau đều là tùy chỗ xem nặng mà thôi. Nếu trọng chỉ thẳng tâm người thì tự mình phải chuyên lấy việc rõ biết tâm địa mà lược bỏ Tịnh độ, như Hoài Ngọc đài vàng lại đến, Viên Chiếu nhụy sen ghi tên đều chẳng chép. Vì đây trọng Chỉ quy Tịnh độ cho nên chép rõ lúc bình thường niệm Phật, báo hết thì vãng sinh mà rõ biết tâm tánh, trong tự tại như chỗ nói đã được thấy Phật Di-đà thì còn lo gì chẳng khai ngộ. Dụ như trọng đức thì Nhan Hồi được nêu về đức hạnh mà không nói về chánh sự. Còn trọng tài thì Nhan tử là người có tài giúp vua mà không nói đức hạnh, cũng là môn khác nhau. Người tu Tịnh nghiệp xin dốc tín chớ nghi.

27- Thị Lang Vương Mẫn Trọng: Vương Cổ đời Tống, tự là Mẫn Trọng, người Đông Đô, làm quan đến Lễ Bộ Thị Lang, nhân từ thương vật khế sâu Thiền tông, lại ngộ cao về pháp môn Tịnh độ ông có làm Trực Chỉ Tịnh độ Quyết Nghi Tập ba quyển. Bình thường ông tinh cần niệm Phật lần chuỗi không hề rời tay, đi đứng nằm ngồi đều lấy Tây Phương Tịnh Quán làm Phật sự. Có vị Tăng thần thức đến Tịnh độ thấy cổ và Cát Phồn đồng ở. Vãng sinh có chứng nghiệm rõ ràng.

28 - Tiến Sĩ Ngô Tín Tẩu: Ngô Tử Tài đời Tống, tự là Tín Tẩu sau khi làm quan làm trước một quan tài đêm nằm trong đó khiến trẻ con gỏ quan tài mà ca rằng: Tín Tẩu ta hãy về đi, ba cõi không yên chẳng nên ở, Tây Phương Tịnh độ có thai sen, nay hãy về đi!. Rồi hoạ theo. Sau không bệnh mà hóa.

29 - Thiếu Truyện Bạch Cư Dị: Bạch Cư Dị đời Đường, làm quan chức Trung Đại Phu Thái Tử Thiếu Truyện, bỏ vườn nhà làm chùa Hương sơn, hiệu là Cư sĩ Hương Sơn. Về già bị bệnh phong đơn, bỏ ra ba vạn đồng tiền vẽ một bộ Thế Giới Cực Lạc Tây Phương Y Chánh trang nghiêm đều xét theo Kinh Vô Lượng Thọ không sót. Rồi đảnh lễ phát nguyện viết kệ khen rằng: thế giới Cực Lạc cõi thanh tịnh, không có đường ác và các khổ, nguyện như thân con lúc già bệnh, đồng sinh cõi Phật Vô Lượng Thọ.

Khen rằng: Người ta truyền rằng cõi Bồng Lai có Lạc Thiên gọi là Lạc Thiên Từ, có kệ rằng: Núi biển không phải chỗ ta về, ta về tức cõi trời đâu suất. Nay lại bỏ Đâu-Suất mà cầu Tịnh độ, há chẳng gọi là đãi cát tìm vàng, càng chọn càng tinh ư?.

30- Đô Tổng Trương Luân: Trương Luân đời Tống, làm quan đến chức Lưỡng Triết Đô Tổng Quản, cầu sinh Tịnh độ siêng năng niệm Phật, cả nhà lớn nhỏ đều theo sự hoá độ của ông. Đào hồ trồng đầy sen hàng ngày dẫn vợ con niệm Phật vạn câu. vua Hiếu Tông đích thân viết hai chữ Liên Xã mà ban tặng.

31 - Học Sĩ Tô Thức đời Tống: Tô Thức hiệu là Đông Pha làm quan đến chức Hàn Lâm Học Sĩ. Ngày chuyển về Nam có vẽ tượng Phật Di-đà cuộn làm một ống đem theo mình. Người hỏi thì đáp đây là công cứ của Thức sinh Tây Phương. Mẹ vợ là bà Trình chết để lại cây trâm ngọc đem bán lấy tiền mướn thợ là Hồ thích vẽ tượng Phật Di-đà

để cầu vãng sinh.

Khen rằng: Lão Tuyền vì tiến cúng người chết nêu từng ở Viện Cực Lạc đúc sáu tượng Bồ-tát mà con cháu đến với pháp môn cũng rất kín xa. Bởi họ Tô quy tâm Tam Bảo rất sâu. đời có khắc in Tây Phương Công Cứ thêm nhiều lời quê nói là xuất phát từ Pha Công. Đây là lừa dối. Người sáng suốt chớ theo dối mà bỏ thật.

32- Thừa Tướng Trương Vô Tận: Trương Thượng Anh đời Tống, trước vì phu nhân họ Hướng kích phát mà rất lưu ý đến kinh luận nội điển, hiệu là Cư sĩ Vô Tận. Từng soạn Văn Phát Nguyện nói rằng: Nghĩ thế giới này năm trược loạn tâm, không có năng lực chánh quán, không có năng lực Liễu nhân, tự tánh duy tâm không thể thấu suốt. Chỉ nên vâng theo lời vàng của Thế Tôn Thích-ca mà chuyên niệm Phật A-di-đà cầu nguyện lực Phật ấy nhiếp thọ. Đợi mãn báo thân mà vãng sinh Cực Lạc. Như ngồi thuyền xuôi nước không tốn sức mình mà đến nhanh.

Khen rằng: Vô Tận ngộ được Thiền tông với Đâu-Suất Duyệt Công mà lại chăm chăm An Dưỡng, thì niệm ấy phải nên xét kể. Từ Hương Sơn đến đây là bốn ông, tuy Tây Phương có điềm lành nhưng Sử không ghi rõ. Nếu dựa vào nhân mà tìm hiểu, quả chẳng sinh Tây Phương thì sẽ sinh nơi nào?

**** Luận chung:***

Người ngu nghe người xưa nói: Kẻ Sĩ phu thông minh hơn người, nhiều người ở trong Tăng lại nghi ngờ. Mê mà không tỉnh lại, thì hết chín phần mười, không quên nhân vốn có thì chỉ một phần mười, vì sao vậy? Vì cõi đời có năm thứ ác trược các người lui sụt khó tránh khỏi. Nên hậu thân Thiền sư Giới là của Đông Pha, còn thân sau của Thiền sư Thanh là Tăng Lỗ Công. Thân sau của Thiền sư triết lại đắm mê giàu sang có nhiều buồn khổ. Đông Pha rất gần gũi pháp môn mà không bằng Tăng Công, thân sau của triết lão kia thì lại rất mê. Xưa nay kẻ hiểu biết khuyên người bỏ năm trược mà cầu Tịnh độ, vậy thì từ Lưu Di dân trở đi các quân tử được đạo chẳng phải đã nhiều hay sao.

III- CÁC XỬ SĨ VÃNG SINH:

1- Chu Tục Chi: Chu Tục Chi đời Tống, người Nhạn Môn. Năm mười hai tuổi làu thông năm Kinh năm Vĩ, hiệu là Thập Kinh Đồng Tử, nuôi chí ở ẩn. Công khanh tiến cử lên vua đều chẳng đến, thờ Pháp sư Viễn Lô Sơn dự vào Liên Xã. vua Văn Đế nối ngôi mời vào ứng đối

vua rất vui. Có người hỏi thân làm Xử Sĩ (kẻ ở ẩn) lúc đó đến sân vua được ư? Đáp rằng: Lòng người đến Ngụy Khuyết lấy giang hồ làm bó buộc hứng chí cùng quên mất. Dầu chợ búa hay triều đình cũng đều là hang đá. Lúc đó gọi là Thông Ẩn Tiên Sinh. Sau ở Chung sơn chuyên tâm niệm Phật, càng già càng dốc chí. Một hôm ngó lên hư không nói Phật đến đón rước ta. Rồi chắp tay mà hóa.

Khen rằng: Tục Chi có thể ở hang núi, chợ búa hay triều đình đều được, cũng đều là Tây Phương Đông Độ mà phải niệm Phật cầu sinh. Đó mới là kẻ thật biết lợi hại. Xưa có tụng rằng: Núi cao đất bằng đều là Tây Phương, chưa đến nhà thì xin chớ bàn chơi.

2- Trịnh Mục Khanh: Trịnh Mục Khanh đời Đường, người ở Vinh Dương. Cả nhà đều niệm Phật. Trong niên hiệu Khai Nguyên bị bệnh nặng, có người khuyên ăn thịt cá thì khoát tay không chịu, tay cầm lò hương nguyện cầu vãng sinh. Bỗng có mùi thơm lạ đầy thất, rồi an nhiên mà mất. Cậu là Thượng Thư Tô Đĩnh mộng thấy sen nở trong ao báu mục Khanh ngồi trên ấy.

3- Trương Nguyên Tường: Trương Nguyên Tường đời Đường, thường niệm Phật không ngớt. Một hôm thúc người nhà rằng: Bậc Thánh Tây Phương đợi ta, ăn cơm xong thì đi. Ăn xong bèn đốt hương ngồi kiết già xoay về phía Tây mà hóa.

4- Tôn Lương: Tôn Lương đời Tống, người ở Tiền Đường, ở ẩn xem Đại Tạng rất được ý chỉ Hoa Nghiêm, bèn nương Luật Sư Đại Trí thọ giới Bồ-tát, ngày niệm Phật vạn câu suốt hai mươi năm không ngừng. Bỗng sai người nhà thỉnh Tăng niệm Phật để giúp vãng sinh. Tăng đến niệm Phật mới được nửa chừng thì ông ngó lên hư không chắp tay nói Phật và Bồ-tát đã đến. Bèn lui về ngồi mà hóa.

Khen rằng: Hoa Nghiêm họp luận gọi cầu sinh Tịnh độ là Bồ-tát chưa đạt Nhất Thừa Đại Đạo mà lão này được ý chỉ Hoa nghiêm sao còn cầu sinh Tịnh độ. Bởi hợp luận làm một phần vì phàm phu chấp Tướng phá kiến chấp ấy là được sự Tịnh độ, chưa được Lý Tịnh độ. Lão này Sự Lý đều viên thông. Hoa Tạng Liên Trì là một mà không phải hai. Chính ông cầu sinh chẳng đủ nghi. Luận Tịnh độ phải y cứ vào Phẩm Hạnh Nguyện trong kinh Hoa nghiêm làm chủ mà họp luận để tham cứu.

5- Nguyên Tử Bình: Nguyên Tử Bình đời Đường trú tại chùa Quán

Âm ở Kinh Khẩu mà niệm Phật. Bỗng nghe trên hư không có tiếng âm nhạc, bèn ngồi xoay về phía Tây mà hoá. Mùi thơm lạ mấy ngày không hết.

6- Dữu Tiển: Dữu Tiển đời Lương, người ở Tân Dã. vua Võ Đế mời làm Huỳnh Môn Thị Lang, ông chẳng đến. Chỉ sáu thời niệm Phật một tối thấy có vị Đạo nhân tự xưng là Nguyện Công gọi Tiên là Thượng Hạnh Tiển Sinh rồi trao cho hương mà đi. Bốn năm sau Nguyện Công lại đến bèn bay lên hư không bảo rằng Thượng Hạnh Tiên Sinh đã sanh An Dưỡng.

7- Tống Mãn: Tống Mãn, đời Tùy: người ở Thường Châu, đếm đậu niệm Phật, chứa được ba mươi thạch (thạch =100 lít). Niên hiệu Khai Hoàng năm thứ 8 tháng 9 đãi cơm Tăng xong, ngồi mà hóa. Người ta thấy có hoa trời và mùi thơm lạ nương hư không mà đi về Tây.

8- Phần Dương Lão Nhân: Phần Dương Lão Nhân đời Đường, ở núi Pháp Nhẫn, mượn một phòng trống nghỉ trọ, ngày đêm niệm Phật. Niên hiệu Trinh Quán năm thứ 5 thì mất. Lúc đó ánh sáng chiếu khắp rực rỡ, nhìn về phía Tây mà hoá. Người thấy ngồi đài sen mà đi.

9- Nguyên Tử Tài: Nguyên Tử Tài đời Đường, trú tại chùa Quán Âm ở Nhuận Châu, tụng Kinh Di-đà niệm Phật. Bỗng bị bệnh nhẹ, nửa đêm nghe trên hư không có hương thơm và âm nhạc giống như có tiếng người nói Thô nhạc qua rồi Tế nhạc tiếp đến Ông sẽ đi. Rồi niệm Phật mà hóa. Mùi thơm lạ mấy ngày không tan.

10- Ngô Tử Chương: Ngô Tử Chương đời Nguyên, người ở Tô Châu, ở đời làm nghề thuốc. Cùng anh là Tử Tài đồng tham học với Hòa-Thượng Vân Ốc , siêng năng niệm Phật cả nhà thờ Pháp. Đến hẹn, không bệnh, chắp tay niệm Phật mà hóa.

11- Hà Đàm Tích: Hà Đàm Tích đời Nguyên, năm mười tám tuổi trì giới Bồ-tát niệm Phật, một đêm nghe trống canh tư liền thức dậy tụng niệm. Người bảo trời còn quá sớm thì đáp: Thấy Phật tướng vàng ròng đem hoa đến đón rước, rồi bèn hóa.

12- Vương Điền: Vương Điền đời Tống, người ở Tứ Minh, hiệu

là Vô Công Tẩu. Phàm Thiền Lâm tông chỉ, Thiên Thai giáo môn đều thông suốt. Ông có soạn Tịnh độ Tự Tín Lục. Về già chuyên tâm niệm Phật, nhìn về phía Tây ngồi mà hóa. Mùi thơm lạ ngào ngạt. Khi đốt khám (trà tỳ) thì nhặt được Xá-lợi như hạt đậu khoảng một trăm lẻ tám hạt.

13- Phạm Nghiễm: Phạm Nghiễm đời Tống, người ở Nhân Hòa, dứt tâm với việc đời, người con không thể trị gia, ông cũng chẳng đoái hoài đến, chỉ nói ta từ nay chỉ như khách ở tạm. Hằng ngày tụng Pháp Hoa niệm Phật A-di-đà, chuyên tâm không lười biếng, bỗng thấy Bồ-tát Phổ Hiền cỡi voi trắng sáu ngà phát ra ánh sáng vàng bảo Nghiễm rằng: Ngày mài giờ mẹo sẽ đi. Trải qua một đêm Phật và Bồ-tát đến đón rước, bèn ngồi chắp tay mà hóa.

14- Lục Nguyên Đạo: Lục Nguyên Đạo đời Tống, hiệu là Cư sĩ Tỉnh Am, trụ ở Hoành Khế thuộc Minh Chi. Sáng dậy đốt hương ngồi kiết già mắt không nháy, đọc kệ rằng:

Sáng rửa tay xong mở Bối diệp, Chẳng cầu các Phước chẳng họa tai

Duyên đời đã dứt nơi khác dứt, Kiếp lửa trong quang múa một hồi.

Sau mới niệm tụng không chậm không mau như xỏ chuỗi. Mỗi ngày tụng một biến Pháp Hoa, niệm Phật Di-đà vạn câu chuyên ý về phương Tây. Năm 85 tuổi ngày 6 tháng tư tắm gội thay áo mà hóa. Khi liệm bỗng nghe mùi hương sen thơm phức, không biết từ đâu đến. Lúc sắp đậy nắp quan thì thấy có cái lọng phát ra từ miệng.

15- Tôn Trung: Tôn Trung đời Tống, người ở Tứ Minh. Sớm kính mến Tây Phương. Ở phía Đông quận Thành cất am niệm Phật. Sau đó bệnh thỉnh Tăng trăm người hệ niệm, bỗng ngước nhìn lên hư không chắp tay bắt hai ấn vui vẻ mà hóa. Cả thành nghe có tiếng nhạc và mùi thơm lạ đi dần về phía Tây rồi mất hút. ba người con kế nhau niệm Phật rồi cũng ngồi hóa.

16- Trầm Thuyên: Trầm Thuyên đời Tống, nhà ở Tiền Đường, cùng vợ là bà Thi chuyên tâm Tịnh độ. Bình thời làm các việc thiện đều dùng để hồi hướng. Sau cùng vợ trước sau qua đời, đều cảm được Hóa Phật cầm tích trượng tiếp dẫn đi.

17- Đường Thế Lương: Đường Thế Lương đời Tống, người ở Cối Kê, trì giới niệm Phật. Tuổi già tật bệnh cũng không nằm, tụng Kinh Di-đà mười vạn biến gọi người nhà bảo rằng: Phật đến đón rước ta. Nói xong đảnh lễ rồi ngồi mà hóa. Lợi Hành Nhân lúc đó ở núi Đạo Vị đêm mộng thấy Phương Tây có ánh sáng lạ mưa hoa và nhạc trời ở trên hư không có tiếng bảo rằng: Đường Thế Lương đã về Tịnh độ.

18- Kế Công: Kế Công đời Tống, là thợ sắt Phách Khoa Đồ, ở Đào Nguyên. Năm bảy mươi tuổi, hai mắt không thấy. Trong làng có TảmHọc Dụ đem Bích Khóa Đồ ra ấn thí khuyên người niệm Phật. Kế Công lúc đầu lấy một bản niệm đủ ba mươi sáu vạn câu. Niệm hết bốn bản thì hai mắt sáng lại. Như thế ba năm niệm đủ mười bảy bản. Một hôm niệm Phật, bỗng đứt hơi được nửa ngày thì tỉnh lại nói Phật bảo chia lại sáu bản cho Tảm Học Dụ vì có công đầu khuyên niệm, chia một bản cho Lý Nhị Công là người vẽ bản. Dặn con đến tạ. Nói xong tắm gội xoay mặt về phía Tây mà hoá.

19- Trần Quân Chương: Trần Quân Chương đời Nguyên, người ở Huỳnh Nham, thận trọng ngay thẳng ít nói. Năm bốn mươi tuổi cùng với Thất Diệp tụng Pháp Hoa niệm Phật siêng năng. Năm sáu mươi tuổi bị bệnh nặng. Một tối, sai con là Cảnh Hoàng đỡ ngồi dậy bảo rằng: "Ta về đây". "Hỏi về đâu? Đáp: Không có chỗ đi. Lại nói: Ta chết rồi nên y theo pháp tang môn mà trà tỳ. Nói xong chắp tay niệm Nam-mô A-di-đà Phật rồi hóa.

20 - Trương Thuyên: Trương Thuyên đời Tấn, thuộc dòng họ Dã. Cao dật hiếu học. Khi cày bừa cũng mang Kinh theo. vua trưng dụng nhiều lần không đến, tư vui với cảnh nghèo được cử làm Tầm Dương Lệnh thì cười bảo rằng Lấy tựa gốc làm yên, nhụt chí đến với lộc có gì vinh. Rồi vào Lô Sơn nương Liên Xã của Viễn Công nghiên cứu nội điển có nhiều ngộ nhập. Niên hiệu Cảnh Bình năm thứ nhất đời Tống ông không bệnh xoay mặt về phía Tây niệm Phật ngồi yên mà hóa.

21- Khuyết Công Tắc: Khuyết Công Tắc đời Tấn, vào Liên Xã ở Lô Sơn rồi chết. Bạn bè trú chùa Bạch Mã ở Lạc Dương đang đêm cúng tế ông. Bỗng một lúc cả cây cỏ nhà cửa điện đài đều có màu vàng ròng. Trên hư không có tiếng nói: Ta là Khuyết Công Tắc mong sinh Cực Lạc nay đã được vãng sinh, nói xong thì biến mất.

Khen rằng: Người qua đời cảm được điềm lành rất nhiều nhưng sau khi chết mà hiện màu vàng ở nơi khác báo đã vãng sinh ở trên không như Khuyết Công thì thật ít có.

22- Lý Tri Diêu: Lý Tri Diêu đời Đường, rất giỏi giáo pháp Tịnh độ dẫn chúng năm hội niệm Phật. Sau bị bệnh bỗng nhiên nói: Phật đến đón rước ta. Rồi tắm gội súc miệng thay áo đòi lò hương ra điện thờ đảnh lễ, nghe trên hư không có tiếng nói kệ: Sắp dẫn anh sinh Tịnh độ, nay hãy lên cầu vàng. Nói xong đến giường ngồi thẳng mà hoá. Chúng nghe có mùi thơm lạ.

23- Cao Hạo Tượng: Cao Hạo Tượng đời Lương, người ở Đông Bình. Đóng cửa Tịnh toạ, chuyên tụng Kinh Vô Lượng Thọ, từng ở trong quán biết thân mình đến bên ao sen đỏ. Lúc đầu chưa thấy Phật, bèn ở trên hoa mà dốc lòng lễ Phật, xa tưởng kim dung ánh sáng chiếu rất xa. Một tối thấy chúng Bồ-tát đến đón rước, lúc đó liền hóa.

Khen rằng: Xưa, có hai vị Tăng quán tưởng hoa sen khép mở, sau cùng sinh về Tịnh độ. Tượng thấy thân dạo chơi ao sen hồng cũng là quán tưởng tinh thành mà được như thế.

24- Từ Lục Công: Từ Lục Công đời Tống, người ở Gia Hưng. Chuyên làm nghề nông, vợ chồng ăn rau dưa siêng năng niệm Phật suốt bốn mươi năm. Làm trước một cái khám (quan tài), khi qua đời thay áo vải mang giày cỏ vào khám ngồi thẳng, khoảnh khắc bảo Phật đến đón rước ta, rồi hóa.

25- Lục Tuấn: Lục Tuấn đời Tống, người ở Tiền Đường, thuở nhỏ làm ở Công Môn lâu rồi bỏ, chỉ chuyên nghiệp Tịnh độ, hằng ngày đối trước Phật sám hối rơi lệ, gặp đạo hữu chỉ nói nhân duyên Tịnh độ vừa hơn mười câu liền rất buồn thương than thở. Khi qua đời thỉnh Luật Sư Viên Tịnh khai thị về Tây Phương. Tụng Quán Kinh đến Thượng Phẩm thì Viên Tịnh bảo: Đi được rồi đấy! Tuấn nói: Thánh chúng chưa đến, đợi một chút. Bỗng ngồi dậy đến giường tre ngồi xoay mặt về phía Tây mà hoá.

Khen rằng: Kinh Vô Lượng Thọ nói: nghe nói Phật A-di-đà thì lệ trào ra đều là do gốc lành đời trước mà như thế. Nay Tuấn buồn thương trong tâm mà hiện rõ ngoài mặt thì chắc chắn vãng sinh. Nay đùa vui mà bàn nói Tịnh độ có sao đâu!

26- Huỳnh Đả Thiết: Huỳnh Công, đời Tống, người Đàm Châu. Vốn người trong quân ngũ làm nghề đập sắt. Mỗi khi kềm đập đều niệm Phật không ngớt. Một hôm không bệnh, nhờ người hàng xóm viết bài tụng rằng: Đinh đinh đang đang, luyện lâu thành gang (cứng) Thái Bình gần đến, ta về Tây Phương. Rồi hoá. Kệ này truyền ra rất rộng, ở Hồ Nam có nhiều người niệm Phật.

Khen rằng: Nay dựa vào Huỳnh Công không gì khác hơn chỉ là niệm Phật không ngớt. Người đời không chịu hành trì theo đó mà lại đi tìm hay khéo đến nỗi thành luống uổng, chẳng phải là bỏ giản dị mà tìm khó khăn ư?.

27- Liên Hoa Thái Công: Liên Hoa Thái Công đời Đại Minh,, người ở đất Việt. Một đời vụng về chất phác chỉ ngày đêm niệm Phật không ngớt. Sau khi mất thì trên quan tài bỗng mọc một cành hoa sen. Làng xóm kinh ngạc ngợi khen, bèn gọi là Liên Hoa Thái Công (ông già hoa sen).

28- Hoa Cư sĩ: Hoa Cư sĩ đời Đại Minh, người ở Giang Cam. Người thật thà không dối trá. Tuổi trung niên các con đã nên người, bèn ở một mình trong một nhà nhỏ chẳng can dự việc đời, sớm tối chỉ chăm chăm niệm Phật. Sau khi qua đời tự biết trước giờ chết nửa đêm bèn thay áo, sửa mủ, cáo biệt mọi người, rồi ngồi thẳng mà hoá. Người con trước đã làm sẵn quan tài, bèn đổi khám như Sa môn. Ngày cử khám người xem đông nghẹt, xa gần đều kính mến

**** Luận chung:*** Có người hỏi Tịnh Danh và Bàng Lão vì sao không nghe cầu sinh? Đáp rằng: Ông thử tự mình nhận xét, nếu chưa kịp hai ông cầu sinh chẳng cần phải nói, dù cho có trở lại thời Kim Túc thì nào ngại thấy Di-đà. Nếu không thế thì Tịnh Danh không ngại thấy Thích Ca, Bàng Lão (Long Ẩn) cũng tham Mã Tổ. Hễ tâm tinh thì Độ tịnh chẳng phải là Tịnh Danh nói ư? Làm bạn với muôn pháp chẳng phải là lời của Bàng Lão ư? Một sáng ông bước lên Tịnh Địa sao còn mong gì, Tự Niệm vốn vẫn thanh tịnh đâu còn mong, Tự Niệm không làm bạn với muôn pháp sao còn mong, hai ông thường ở tại Tịnh độ, còn nghi ngờ gì?

IV - CÁC NI VÃNG SINH:

1- Ni Đại Minh: Ni Đại Minh đời Tuỳ, mỗi khi vào thất lễ niệm

thì trước mặt áo sạch, miệng ngậm nước trầm hương. Hoàng Hậu của vua Văn Đế rất quý trọng. Ngày sắp mất chúng nghe mùi trầm hương đầy nhà. Bỗng có mây sáng từ từ đi về Tây rồi mất.

Khen rằng: Đây là tương tự với vị Ni tạo Kinh Pháp Hoa rất thành kính, sau cảm được điều linh dị (điềm lạ) mà hai Ni ở Minh phủ tụng kinh kính lễ. Gặp đây có khác mà không lạ. Thời nay niệm Phật có mấy người được sáng như thế. Nếu mọi người niệm Phật như thế thì tôi chẳng tin ngàn người niệm ngàn người không sinh, vạn người niệm vạn người không sinh.

2- Ni Tịnh Chân: Ni Tịnh Chân đời Đường, trú tại chùa Tích Thiện ở Trường An, mặc nạp y đi khất thực, tụng kinh Kim Cương mười vạn biến, dốc chí niệm Phật, bảo đệ tử rằng: nội trong tháng năm ta mười lần thấy Phật, hai lượt thấy trên đài hoa có đồng tử đùa giỡn. Ta đã được sinh Thượng Phẩm. Nói xong ngồi biết già mà hoá. Ánh sáng lành đầy am.

3- Ni Ngộ Tánh: Ni Ngộ Tánh đời Đường, ở Lô Sơn, niệm Phật chí thành nguyện vãng sinh, bỗng nghe trong hư không có tiếng nhạc bèn gọi người chung quanh bảo rằng: Ta đã được vãng sinh Trung phẩm. Thấy các đồng chí niệm Phật tinh tấn đều có hoa sen đợi chờ, các con hãy tự mình cố gắng. Nói xong thì hoá.

Khen rằng: Xét hai Ni có phẩm vị Thượng Trung khác nhau. một là bên trong xem tự hạnh cạn sâu, hai là điềm lạ bên ngoài có hơn kém, mà không lầm.

4- Ni Năng Phụng: Ni Năng Phụng đời Tống , người ở Tiền Đường, chuyên tu Tịnh nghiệp, từng mộng thấy ánh sáng Phật chiếu vào thân, và nghe trên hư không có lời lành an ủi, bèn bảo đệ tử rằng: Ta được vãng sinh, lát sau nghe Phụng niệm Phật rất lớn tiếng, bèn chạy đến xem thì thấy chắp tay quay mặt về phía Tây mà hoá. Mùi thơm lạ đầy nhà, tiếng nhạc đi về phía Tây.

5- Ni Pháp Tạng: Ni Pháp Tạng đời Tống, ở Kim Lăng, chuyên chỉ niệm Phật. Ban đêm thấy Phật và Bồ-tát đến chiếu sáng chùa, rồi an nhiên mà hoá.

**** Luận chung*** - Phật vì Di mẫu xuất gia than Chánh Pháp do đây mà mất. Nếu người Nữ xuất gia mà đều như năm vị trên thì Chánh Pháp

càng hưng thạnh mà thế không có thể Phật huyền ký thì chẳng có lỗi. Than ôi, kẻ nam tử chân chánh xuất gia xưa nay còn chẳng có nhiều, huống chi là Nữ chúng? Do đó mà có chiêu cảm.

V. CÁC PHỤ NỮ VÃNG SINH:

1- Tuỳ Hoàng Hậu: Hoàng hậu của vua Văn Đế đời Tuỳ, họ Độc Cô. Tuy ở cung vua nhưng rất chán thân nữ, thường niệm Phật A-di-đà. Ngày Giáp Tý tháng 8 thì mất, lúc đó ở phía Bắc Cung Vĩnh An tiếng âm nhạc vang rền, mùi thơm lạ đầy nhà, từ trên hư không đến. vua hỏi Xà-đề-tư-na đó là điềm lành gì, thưa rằng: Tịnh độ có Phật hiệu A-di-đà, Hoàng hậu nghiệp cao siêu lên cõi ấy, nên hiện ra điềm lành nầy.

Khen rằng: Bỏ việc sang quý trong cung mà ham chuyên Tịnh độ lại được vãng sinh, xưa có Vi-đề-hy, nay thì thấy có Hoàng hậu này.

2- Bà Diêu: Diêu Bà đời Đường, do có Bà Phạm Hạnh khuyên khiến niệm Phật. Khi sắp qua đời bà thấy Phật và Bồ-tát đến đón rước, thưa Phật chưa được, xin Phật tạm dừng trên hư không để chờ từ biệt bà Phạm Hạnh. Sau đó Diêu Bà đứng mà hoá.

Khen rằng: Đi từ biệt Phạm Bà là không trái gốc. Phật dừng trên hư không là thuận theo chúng sinh. Đứng mà hoá cũng thật lạ kỳ.

3- Vợ của Ôn Tĩnh Văn: Vợ của Ôn Tĩnh Văn, đời Đường, người ở Tính Châu, bệnh nằm lâu trên giường. Tĩnh Văn khuyên niệm Phật suốt một năm. Bỗng thấy Tịnh độ, bèn bảo chồng rằng: Tôi đã thấy Phật tháng sau sẽ đi. Rồi dặn dò cha mẹ rằng nay con được vãng sinh theo Phật, xin cha mẹ chuyên tâm niệm Phật, ngày nọ sẽ thấy tướng Tây Phương. Nói xong thì hoá.

4- Bà Hồ Trường: Bà Hồ Trường đời Tống, họ Lý, người ở Thượng Ngu. Sau khi chồng mất, ngày đêm lớn tiếng niệm Phật và tụng kinh Di-đà suốt hơn mười năm. Một hôm thấy có vị Tăng che lọng lụa bảo rằng: ngươi mười lăm ngày nữa giờ Tý sẽ vãng sinh. Hỏi Sư là ai? Thì đáp là người mà ngươi niệm. Bà bèn từ biệt người thân. Đến hẹn có mùi thơm lạ và ánh sáng, bèn ngồi thẳng mà hoá. Bảy ngày sau đem thiêu thì thấy răng như ngọc trắng, lưỡi như sen hồng, mắt như hạt bồ đào (nho) đều bền chắc không hư, xá-lợi rất nhiều. Hôm sau, chỗ đốt mọc lên đóa hoa trắng như tuyết.

Khen rằng: Các căn không hư, Xá-lợi nhiều vô số. đời chê người nữ thân năm trược, nhưng không gì chẳng được.

5- Bà họ Trịnh: bà họ Trịnh đời Tống, người ở Tiền Đường, thường ngày tụng kinh Quán Âm niệm Phật không ngớt. Sau bị bệnh nặng đòi tắm gội xong, ngồi xoay về phía Tây hỏi người nhà có nghe tiếng khánh chăng? Các Thánh Tịnh độ đã đến. Rồi chắp tay vui mừng nói: Phật và Bồ-tát đến, tay Bồ-tát Quán Âm có bưng đài vàng. Như lai tiếp con lên tòa. Rồi an nhiên mà hoá.

6- Bà họ Trần: bà họ Trần đời Tống, người ở Tiền Đường, thọ giới Bồ-tát với Luật sư Linh Chi, chuyên tâm niệm Phật. Hằng ngày lạy ngàn lạy, từng có Xá-lợi hiện trên bàn kinh. Khi qua đời thấy Phật đến đón rước. Ngoái nhìn những người chung quanh chưa xong thì không còn cử động.

7- Bà họ Huỳnh: bà họ Huỳnh đời Tống, người ở Tứ Minh, sớm mất chồng, nhân đó trở về nhà cha chuyên tu Tịnh độ, Khi qua đời thấy Phật đến đón rước, lúc ấy bắt ấn mà đi, rồi nghiễm nhiên đứng mà hoá. Người nhà rắc tro ở đất để biết sinh về đâu thì thấy có một hoa sen trong tro mọc lên.

Khen rằng: Thuyết đốt tro chưa khảo xét kỹ, chỉ việc thấy Phật đến đón rước, bắt ấn đứng mà hoá thì chắc chắn sinh lên Liên Phẩm cao.

8- Phu Nhân họ Vương: Phu nhân Kinh Vương là đời Tống Bà chuyên tu tinh nghiệp. Sớm chiều đối kẻ hầu hạ cũng không chấp phép tắc. Chỉ có một người Thiếp lười nhác, Phu nhân quở trách dạy dỗ, liền ân hận thức tỉnh mà tinh tiến. Bỗng nhiên không bệnh mà mất, mộng cho người thiếp khác bảo rằng: Nhờ Phu nhân khuyên dạy nay đã sinh An Dưỡng. Phu Nhân chưa tin. Bỗng báo mộng cho, phu nhân cùng người Thiếp ấy đến nơi ao báu, thì thấy có một đóa hoa có áo cõi trời tung bay đề là của Dương Kiệt, một hoa khác có người mặc Triều phục ngồi trên đó đề là Mã Vu. Lại thấy có đài vàng sáng chói rực rỡ. Người Thiếp chỉ tay bảo: Đây là nơi sinh của Phu nhân, rồi thức dậy càng thêm tinh tấn. Năm tám mươi mốt tuổi vào buổi sáng mừng thọ cầm đuốc đốt hương mà đứng nhìn về đài Quán Âm. Người chung quanh mới dâng lễ chúc Thọ xong thì đứng mà hóa.

Khen rằng: Sưu Tập đến đây, người Nữ đứng hoá, gồm có ba người. đài vàng Chiếu sáng cũng là bậc Thượng phẩm. Ai nói khuê Các không có người?

9- Phu Nhân họ Phùng: Phu nhân của Quảng Bình quân đời Tống, là người họ Phùng. Thuở nhỏ thường bị bệnh. Ngài Thiền Sư Tử Thọ Trí Thâm dạy cho trai giới niệm Phật, bèn tin chắc gắng làm suốt mười năm không mõi mệt. Bỗng sanh tâm chán đời. Mọi người lấy làm lạ thì bảo: Trong cõi thanh tịnh vì mất Chánh niệm mà đến cõi Chi-na này, duyên hết thì đi, có gì là lạ. Khi qua đời đứt hơi rồi bỗng sống lại, bảo người nhà rằng: Ta đã về Tịnh độ thấy cảnh giới Phật cùng với Kinh Hoa Nghiêm, kinh Thập lục Quán đã nói không khác. Nói rồi mà qua đời, ba ngày sau toàn thân vẫn như lúc còn sống, mùi thơm lạ ngào ngạt.

10- Cô gái họ Vương: Con của Cát An Vương đời Tống, hằng ngày tụng các kinh Di-đà, Quán Âm, Kim Cương v.v..., niệm Phật cầu độ. Bà mẹ chết đã liệm mà máu chảy ra dầm dề, cô con gái phát thệ rằng: Nếu con có tâm hiếu xin không có mùi hôi. Nói xong thì máu chảy liền dừng lại. Cha cưới vợ kế và cùng tu Tịnh nghiệp. Sau cô bị bệnh, thỉnh Tăng đến nói Tịnh độ và Quán Kinh. Bỗng đòi áo cát tường mà nằm, nắm tay Bồ-tát Quán Âm cầm lấy phướn rồi an nhiên bất động. Mẹ rả tro dưới đất để biết chỗ sinh thì từ tro mọc lên mấy cành hoa sen.

11- Bà họ Chu: bà họ Chu đời Tống, là con gái của Diệu Thông Chu Nguyên Khanh. Nhân cảm được bà mẹ có đài hoa vãng sinh mà dốc chí niệm Phật hẹn sinh An Dưỡng. Bệnh nặng thỉnh Tăng hành Sám, tự thấy thân mình mặc áo sạch mới, ở trong lầu các đảnh lễ niệm Phật, rồi bảo người nhà rằng: Siêng tu Tịnh nghiệp tướng Tây Phương đợi. Rồi nằm nghiêng bên hông hữu quay mặt về Tây mà hóa.

12- Bà Chu Hạnh: Chu Hạnh đời Tống, người ở Châu Thái Bình. Lúc còn nhỏ đã niệm Phật siêng năng không bỏ. Một hôm quỳ niệm Phật an nhiên mà hóa. Người hàng xóm thấy có mấy vị Tăng dẫn Bà bay lên hư không đi về phía Tây.

13- Nghi Nhân họ Lục: Nghi Nhân họ Lục đời Tống, người ở Tiền Đường, là vợ của Triệu Thỉnh Vương Dủ. Từng tụng Kinh Pháp Hoa dốc chí Tịnh độ. Một lần lễ Sám niệm Phật vạn câu suốt ba mươi năm. Nhân

bị bệnh nhẹ, bỗng nghe có tiếng trống trời tự kêu, mọi người đều kinh ngạc, liền xoay mặt về phía Tây hai tay bắt ấn mà hóa.

Khen rằng: Kết ấn mà mất không chỉ riêng Tăng mới có, ở người nữ cũng thấy có nhiều, đều là điềm lành do Tâm không tán loạn, Thân không buông lung mà có. Than ôi, người nữ nào nếu bắt chước theo đây, mỗi ngày chí thành lễ sám, một hội niệm Phật vạn câu, ba mươi năm chẳng thay đổi. Ta bảo đảm chắc rằng người ấy sinh về Tịnh độ.

14- Bà họ Cung: bà họ Cung đời Tống, người ở Tiền Đường. Ngày đêm niệm Phật tụng kinh Di-đà. Sau bị bệnh, thỉnh Luật sư Hạnh chỉ bày giảng nói chưa xong thì ngồi thẳng mà hóa. Người Thiếp già là bà họ Vu cũng niệm Phật không ngớt. Một hôm mộng thấy Cung Thị bảo rằng: Ta đã sinh về Tịnh độ, bảy ngày nữa ngươi sẽ sinh. Đúng hẹn thì mất.

15- Bà họ Chu: bà họ Chu đời Tống, ở Tráp Xuyên, suốt ba mươi năm niệm Phật. Bỗng tuyệt thực bốn mươi ngày chỉ uống nước mà niệm Phật, thì mộng thấy có ba vị Tăng đều cầm hoa sen đến bảo: Trước ta đã vì ngươi mà trồng hoa này, nay sẽ vãng sinh, khi thức dậy thì thỉnh Tăng trợ niệm, rồi ngồi thẳng mà hóa.

16- Bà họ Hạng: đời Tống, bà họ Hạng tên là Diệu Trí, người ở huyện Ngân. Goá chồng ở với hai người con gái, đều cho làm Ni, siêng năng niệm Phật. Một hôm chợt nói: Ta muốn ngồi mà hóa, đã lỡ làm quan tài rồi. Người con nói Phật dùng Kim Quan còn chẳng hiềm làm gì, bà mẹ rất mừng. Bỗng có mùi thơm lạ đầy nhà, xoay mặt về phía Tây kiết ấn mĩm cười mà hóa.

17- Cô gái họ Bùi: Cô gái họ Bùi đời Tống, ở Phần Dương, chuyên chí niệm Phật. Ngày qua đời đòi lửa đốt hương, nói Phật đem Đài sen đến đón rước ta, ta sẽ vãng sinh. Rồi trời rãi hoa như mưa ngồi yên mà hóa.

18- Bà họ Thẩm: bà họ Thẩm đời Tống, người ở Từ Khê, từ nhỏ ăn rau dưa niệm Phật. Về nhà chồng họ Chương vẫn nhất tâm không thay đổi, bố thí của cải cơm áo cho kẻ đói lạnh. Sau bị bệnh nhẹ, niệm Phật rất cố gắng. Bỗng thấy Phật và Bồ-tát chư thiên Thánh chúng hiện khắp trước mắt. Đèn sáng cả mấy ngàn ngọn nến nối nhau như cầu

vồng. Ngày ấy nằm thế cát tường mà mất.

19- Bà họ Tôn: bà họ Tôn đời Tống, người ở Tứ Minh, ở goá niệm Phật suốt ba mươi năm không lười mõi. Một hôm bị bệnh nhẹ mộng thấy có tám vị Tăng đi quanh, cùng thực hành sám xong, thân mình mặc áo lụa trơn đi theo Tăng. Thức dậy bèn tắm gội thay áo sạch, thỉnh Tăng thực hành Sám. Rồi ở trước đại chúng ngồi thẳng tụng Kinh đến chỗ Nhất Tâm bất loạn thì tay trái kiết ấn mà hóa. Xa gần đều nghe trên hư không có tiếng nhạc.

20 - Bà họ Lâu: bà họ Lâu đời Tống, pháp danh Tuệ Tịnh đền chùa xem sổ sách của Chu Nguyên Khánh có mở xem truyện Truyền Đăng mà phát sáng chỗ thấy, bèn lấy Tịnh nghuyệp làm Chân Tu niệm Phật không ngừng. Tuổi già bị bệnh, bỗng thấy đài sen sắc tía, Hoá Phật vô số, mùi thơm lạ đầy nhà. Bảo người nhà niệm Phật càng quyết liệt hơn, khoảnh khắc mà hóa.

21- Bà họ Tần: bà họ Tần đời Tống, pháp danh Tịnh Kiên, nhà ở Tòng Giang chán thân nữ xấu xa, cùng chồng đều tinh trì trai giới. Xem kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Quang Minh, Bát-nhã không để ngày luống qua. Sớm tối Tu-di-đà Sám, lễ Phật ngàn lạy. Lâu sau có ánh sáng chiếu vào nhà, quay mặt về phía tây ngồi yên mà hóa.

22- Bà họ Chung: Ở Gia Hoà đời Tống, bà Chung tụng Kinh Di-đà niệm Phật, hai mươi năm làm khoá hằng ngày. một hôm bảo con rằng thấy có hoa sen trắnglớn và vô số Thánh Chúng đã đến. Rồi ngồi thẳng mà hóa.

23- Bà họ Tôn: bà họ Tôn đời Tống, ở Tiền Đường thường niệm Phật trì chú. Nhân bị bệnh mà thỉnh nên Luật Sư Thanh Chiếu đến, thưa rằng: Bệnh lâu chán đời cầu nguyện vãng sinh. Sư vì nói nhân duyên Tịnh độ, rất vui mừng. Đến đêm thì mộng thấy có vị Sư đem đến một chén thuốc, uống xong thì đổ mồ hôi, thân tâm nhẹ nhàng. Ba ngày sau bèn bảo người hầu rằng Tôn giả Ca-diếp đã đến, có tòa hoa sen vàng đẹp, rồi nhắm mắt bắt ấn mà hóa.

24- Bà họ Lương: bà họ Lương đời Tống, ở Phần Dương, hai mắt đều mù, gặp một Sa-môn khuyên khiến niệm Phật, hơn ba năm thì mắt

sáng lại. Bỗng thấy Phật và Bồ-tát đem cờ phướn lọng báu đến đón rước. Ngày đó bà qua đời.

25- Bà họ Huỳnh: bà họ Huỳnh đời Tống, ở Triều Sơn, trì Kinh Kim Cương, Pháp Hoa, chuyên tâm niệm Phật. Bỗng bị bệnh kiết lỵ, chỉ uống không ăn. Có vị Tăng ở Am gần bên khéo tu, mộng thấy Bà đến nói rằng: Sắp vãng sinh Tây Phương. hai ngày sau Bà xoay mặt về phía Tây niệm Phật ngồi thẳng mà hóa. Xa gần đều thấy ráng đỏ che trên thất của Bà.

26- Bà họ Trần: bà họ Trần đời Tống, ở Quảng Bình. Cạo tóc xuất gia, sớm tối niệm Phật. bốn chúng gọi là Đạo Giả. Sau bị bệnh nhóm họp Đạo Tục niệm Phật. Hai ngày sau bỗng chắp tay an nhiên mà hóa.

27- Bà họ Thôi: bà họ Thôi đời Tống, là mẹ nuôi của bà họ Lương ở Đông Bình, người Tri Châu. Bình thường ăn rau dưa (chay), ngu độn, không thể tranh phải trái với ai. Chủ Mẫu là Triều Phu Nhân để ý nhiều về Thiền học, bà họ Thôi sớm chiều ở kề bên chỉ tụng niệm Phật A-di-đà rất chí thành không thôi, cũng chẳng lần chuỗi, chẳng biết là niệm được mấy ngàn vạn biến. Năm bảy mươi hai tuổi bị bệnh rỗng, chảy nhưng chẳng nằm, mà trì niệm lại càng dốc chí. Bỗng nhiên như lúc không có bệnh gì đọc kệ rằng: Tây Phương một nẽo khéo tu hành – Trên không non núi dưới không hầm, khi đi chẳng cần mang giày vớ – Chân đạp hoa sen bước bước sinh. Ngâm vịnh không ngớt. Có người hỏi là của ai, thì đáp là chính ta làm. Hỏi Bà chừng nào đi, thì bảo giờ Thân. quả nhiên đến giờ thì mất. Bèn đem trà tỳ theo pháp của chư Tăng thì cái lưỡi chẳng tiêu, giống như hoa sen.

28- Cô gái họ Ngô: Cô gái họ Ngô đời Tống, ở Huyện Quân, trai giới thanh tu, có người thị nữ cũng tinh tấn niệm Phật. Bỗng thấy có ba đài vàng nâng chân, mấy ngày sau thì thấy có đầu gối, mấy ngày sau nữa thấy thân, rồi thấy mặt mày. Đó chính là Phật A-di-đà và Quán Âm Thế Chí hầu hai bên. Lại thấy đến đài và cõi nước như chỉ trong lòng bàn tay. Như thế suốt ba năm rõ ràng ở trước mắt. Bỗng bị bệnh tự nói vãng sinh, rồi mất.

Khen rằng: Cô gái họ Ngô thường thấy Phật chăng? Do năng lực quán tinh tấn theo lý thì chắc chắn là có. Nhưng Ma Phật cần phân biệt rõ Tà Chánh. Người nữ gặp việc này phải mau hỏi các bậc cao minh.

29- Bà họ Trịnh: bà họ Trịnh đời Nguyên, pháp danh Tịnh An người Tiền Đường. Hằng ngày niệm Phật không để luống qua. Khi bị bệnh nghe trên hư không có tiếng nói: Việc người làm phải có hẹn, không nên tự biếng lười. Lại thấy thân Phật màu vàng nên rất phấn khởi, liền ngồi xoay mặt về phía Tây, mời các người con nuôi đã xuất gia đến tụng Kinh Di-đà, rồi an nhiên mà hóa. Cô gái mộng thấy mẹ về bảo rằng: Ta đã được sinh Tịnh độ, hãy nên nghe lời các vị tu hành.

30- Bà họ Châu: Ở Huyện Ngân đời Nguyên, tại chợ Bảo Tràng có bà họ Châu chuyên tu Tịnh nghiệp. Gặp ngày đầu năm thì cấm khẩu trì tụng không nói. Ngày đêm thường ngồi hết tháng mới thôi. Gặp tháng nóng nực thì thí trà nước trong thời gian dài không bỏ. Một hôm mộng thấy có lá sen to che cả một chợ. Tự biết thân mình lần chuỗi hành Đạo trên lá. Rồi bị bệnh. Người hàng xóm về đêm thấy có cờ phướn lọng báu đến nhà bà. Sáng hôm sau bà chắp tay niệm Phật mà hóa.

31- Bà họ Tiết: bà họ Tiết đời Đại Minh, là con gái họ Võ Đường nổi tiếng. Lúc sinh bà, người mẹ thấy có sao Trường Canh chui vào bụng. Sau về nhà họ Châu sinh 5 người con. Rồi thủ tiết ở goá, thề thờ Đại Sĩ Quán Âm, thì khói hương kết thành hình hoa sen. Người rất kinh lạ. Cô càng chuyên tâm tu Tịnh nghiệp mãi không mỏi mệt. Niệm Phật suốt mười lăm năm cũng như một ngày. Năm Đinh Hợi Niên hiệu Vạn Lịch vào tháng năm bị bệnh, thuốc men sữa cháo đưa đến đều từ chối. Sau thì dứt cả thuốc men cơm cháo. Ngày 6 tháng 9 mời Tăng đến lễ Sám thưa rằng bốn ngày thì đủ, việc tôi sẽ xong. Bèn dặn dò các con và người giúp việc cấm các phụ nữ vào. Lúc đó nhằm ngày Trùng Cửu, bèn mặc áo sạch, đốt hương và nước rải trên ghế ngồi Thiền. Sáng hôm sau đòi nước rửa tay tụng Chân Ngôn Cam Lộ, mặc áo sạch, đội mũ Chí Công nhắm mắt quỳ mọp trước Phật mà niệm, đốt hương đọc kệ khen Phật, ba Quy Y, lễ ba lạy lần chuỗi niệm Phật một trăm lẻ tám hạt, đợi giờ Ngọ ngồi kiết già bắt ấn, mà hoá. Thần khí tươi tỉnh như lúc còn sống, bội phần sáng suốt hơn. Cùng lúc người cạnh bên đều ngửi thấy hương thơm hoa sen đầy nhà. Các con vâng lời liệm vào khám người xem đông cả mấy ngàn mừng rỡ đảnh lễ. Việc này có ghi chép đầy đủ trong các truyện.

Khen rằng: Mẹ khiến làm khám không có quan quách, không đón rước sát thần, không đốt giấy tiền vàng bạc, không giết hại sinh mạng để cúng tế. Các con đều thuận theo không khác. ta nghe xưa có người

ngồi mà hoá, con sợ trái với danh giáo bèn kéo chân cha duỗi ra. Bỗng giơ tay tát con, con sợ mà nói chỉ giúp cha ngồi mà thôi. Nay nói các con của bà họ Chu vì sao làm như trước là vì mẹ lấy hơi tàn đợi con đến trao lời khuyên. Ta vừa ngăn sự chậm trễ của bà mẹ ấy rằng: Thời đến không thể đợi, liền hoá. Người vì thế hận ta, đâu biết chưa xuống thuyền thì mạn thuyền đã bể nát rồi. Than ôi các bậc Thượng Thiện đồng hội một nơi, mẹ con bà họ Chu chẳng thế ư?

32- Bà họ Hứa: bà họ Hứa đời Đại Minh, người ở quận Hàng Bình sinh cung kính thuận thảo thật thà, chỉ lo việc niệm Phật. Khi sắp mất thì từ biệt người nhà, mặc áo sạch ngồi thẳng tay cầm hoa trắng Thiên Mục đem cắm nhanh rồi an nhiên mà hoá.

**** Luận chung:*** Cõi nước Cực Lạc thật ra không có người nữ. Ai đã được sinh đều có đủ tướng người nam, nay người vẽ bức hình chín Phẩm mà vẽ hình người nữ là sai. Y cứ vào bổn nhân để bày rõ các loại cùng sinh. Trong cõi thanh tịnh tìm tướng nam còn chẳng được huống là tướng nữ. Tuy nhiên nữ lại có ba căn bệnh. Hiếu với cha mẹ chồng không bằng cha mẹ là một; đối với tỳ nữ phục vụ không bằng con cháu, biết bố thí mà không biết dứt tâm tham, biết mến thân nam mà không biết đổi thói quen của nữ, biết đến đền chùa thờ kính sa môn mà không biết phải cầu các việc cho mình là ba. Biết rõ ba thứ này tuy chưa ra khỏi Ta-bà mà ở vị Tỳ-kheo, như thế còn lo gì chẳng vãng sinh Tịnh độ.

VI - NGƯỜI ÁC VÃNG SINH:

1- Trương Thiện Hoà: Trương Thiện Hòa đời Đường, làm nghề giết mổ trâu bò. Khi qua đời thấy bầy trâu nói tiếng người đòi mạng, do đó rất sợ hãi, gọi vợ bảo thỉnh chư Tăng sám hối cho ta. Tăng đến dạy rằng Quán kinh nói khi qua đời tướng ác hiện ra nếu dốc lòng niệm Phật liền được vãng sinh. Hoà nói địa ngục đến gấp chẳng kịp cầm lò hương. Rồi tay phải quẹt lửa, tay trái cầm lò hương thành kính niệm Phật, chưa đầy mười câu tự nói: Phật đến đón rước ta rồi hóa.

Khen rằng: Thấy địa ngục đến gấp tay cầm lò hương trong thế bức bách khẩn khổ mà tinh thành không có hai niệm. Tuy nói mười niệm mà đâu thể vượt hơn người chăm chăm trăm ngàn muôn ức niệm cho nên chắc chắn vãng sinh, lý thật như thế. Có người nghi là Bồ-tát thị hiện ra, nếu như thế thì bất tận.

2- Trương Chung Húc: Trương Chung Húc đời Đường, làm nghề giết gà. Khi bệnh thấy có người mặc áo lụa đen đuổi bầy gà đến mổ vào mặt máu chảy dầm dề đau đớn khó chịu nổi. Có vị Tăng lập tượng Phật bảo niệm, chỉ khoảng khắc thì thơm lạ đầy nhà an nhiên mà mất.

3- Hùng Tuấn: Hùng Tuấn đời Đường, ngụ ở Thành Đô, ngang bướng mạnh mẽ hơn người, không chịu giữ giới luật, bỏ đạo làm lính rồi lại vào làm Tăng. Nhân nghe kinh nói một câu niệm Phật thì diệt được trọng tội sinh tử trong tám mươi ức kiếp. Bèn mừng rỡ bảo rằng ta có chỗ nhờ cậy. Từ đó tuy làm ác nhưng vẫn niệm Phật không ngớt. Tháng hai năm Đinh Mùi chết vì bạo bệnh, qua một đêm sống lại bảo rằng: Đến gặp vua Diêm La bảo là bắt lầm, nhưng ngươi niệm Phật không tin đâu. nay trở về nhân thế phải rất tinh tấn. Chúng gọi là Người lọt sổ địa ngục . Rồi Tuấn vào núi trai giới niệm Phật. Hơn bốn năm, tháng ba năm tân Hợi nhóm họp các Tăng Ni bảo rằng: Đã đến giờ tôi ra đi. Các vị trở về thành thấy ai quen thân với tôi thì nói giúp tôi rằng: Tuấn vì được niệm Phật mà được vãng sinh Tịnh độ, đừng coi tôi là Người lọt sổ địa ngục nữa. Trong lúc nói cười ngồi thẳng mà hóa.

Khen rằng: Quân tử và Tiểu nhân không đồng chỗ, làm sao vừa tạo ác vừa niệm Phật mà được vãng sinh. Ôi, chỉ dựa vào một lời nói Niệm Phật được diệt tội mà tin vào xương tủy, tức một niệm này nặng cả muôn cân, nên khi qua đời chuyển nghiệp được vãng sinh, nào có nghi gì?

4- Duy Cung: Duy Cung đời Đường, trú tại chùa Pháp Tánh, khinh trên hiếp dưới, làm bạn với đám côn đồ rượu chè bài bạc giao tiếp đầy cửa. Rảnh rang thì niệm Phật. Tăng trong chùa là Linh Khuy cũng đồng bọn ác giúp nhau. Người trong làng nói Linh Khuy làm ác, Duy Cung noi dấu, Địa ngục ngàn lớp, chẳng chán cùng vào. Cung nghe được, bảo rằng: Ta tuy làm nghiệp ác không thể trốn tránh, nhưng nhờ có Giáo Chủ Tịnh độ thương ta tội nặng mà cứu ta khỏi hầm lửa há lại đọa đường ác ư? Niên hiệu Càn Ninh năm thứ hai, Cung bị chết. Linh Khuy từ ngoài trở về thấy có mấy người thiếu niên ăn mặc đẹp đẽ, hỏi từ đâu đến, đáp từ phía Tây đến đón rước Cung Thượng Nhân. Một người lấy từ bụng ra một bình vàng có cắm hoa sen búp bằng nắm tay bỗng nhiên nở to bằng cái mâm sáng rực rỡ, hướng về chùa mà đi, bỗng biến mất. Khi Linh Khuy về đến chùa thì nghe tiếng chuông, Duy Cung đã mất rồi.

5- Oánh Kha: Oánh Kha đời Tống, theo học với Thường Xuyên Diệu Sơn, rượu thịt không chừa. Bỗng tự nghĩ phạm hạnh thiếu sót, sợ phải bị trôi giạt, bèn khiến người ở chung lấy quyển chép về Vãng sinh của Thiền sư Giới Châu mà đọc. Hễ đọc một truyện là một bài. Rồi ở trong thất lập ghế ngồi Thiền xoay mặt về phía Tây, tuyệt thực mà niệm Phật. Hơn ba ngày thì mộng thấy Phật bảo Rằng: Ngươi còn sống mười năm nữa, phải nên cố gắng. Kha bạch Phật rằng: Dẫu con sống cả trăm năm nữa nhưng ở Diêm-Phù đầy trược ác dễ mất Chánh niệm, con chỉ muốn sớm sinh An Dưỡng thờ phụng các Thánh chúng. Phật bảo: Chí ngươi như thế thì ba ngày nữa ta sẽ đón ngươi, đến hẹn Kha sai chúng tụng Kinh A-di-đà, bèn nói: Phật và đại chúng đều đã đến. Rồi yên lặng mà hóa.

6- Trọng Minh: Trọng Minh đời Tống, trú tại chùa Báo Ân ở Sơn Âm không có giới hạnh. Vì bị bệnh bảo bạn đồng học là Đạo Ninh rằng: Nay tôi tâm thức tán loạn, thuốc nào trị được? Ninh dạy cho cách Tùy Tức Niệm Phật. Minh làm đúng theo lời dạy. Đến ngày thứ bảy thì sức đã nguy khốn. Ninh lại khiến tưởng tượng Phật ở trước mắt. Lâu sau bỗng thấy hai vị Bồ-tát kế thấy Phật, rồi nhắm mắt mà hóa.

7- Ngô Quỳnh: Ngô Quỳnh đời Tống, người ở Lâm An, trước làm Tăng sau bỏ Đạo về tục. Trước sau sinh hai con, giết mổ bán rượu đều làm, khi làm bếp nấu ăn giết hại gà vịt thì trì niệm A-di-đà Phật, ta giúp cho thoát thân này liền niệm danh hiệu Phật rồi mới ra dao. Mỗi khi cắt thịt thì niệm Phật không ngớt. Sau trên mắt có bứu bằng cái trứng gà, rất lo sợ. Lập am tranh phân tán vợ con, niệm Phật lễ Sám ngày đêm như không kịp. Niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ hai mươi ba, ông bảo mọi người rằng: Đến giờ Tuất thì tôi đi, mọi người đều cười. Đến chiều lấy vải màu đổi rượu uống xong viết bài tụng rằng: Giống rượu đều không, Hỏi gì Thiền tông, Ngày nay trân trọng, Gió mát trăng trong. Rồi ngồi thẳng chắp tay niệm Phật, nói rằng Phật đến, bèn hóa.

8- Kim Thích: Kim Thích đời Tống, người ở Cối Kê, làm nghề đánh cá, bỗng tỉnh ngộ bèn trì giới tinh tấn, hằng ngày niệm Phật vạn câu, rất lâu mà không thay đổi. Sau không bệnh mà bảo người nhà rằng: Phật A-di-đà cùng hai vị Bồ-tát đều đến đón rước ta. ta về Tịnh độ đây. Rồi đốt hương ngồi thẳng mà hóa. Người trong ấp nghe có mùi thơm lạ và nhạc trời cả ngày không tan.

Khen rằng: Việc của Thích và Thiện Hoà-Chung Húc khác nhau. hai người trước thì tạo nghiệp đến khi chết mới thành kính, còn Thích thì thay đổi lỗi trước chẳng lâu, mà tu nghiệp Thiện vãng sinh ắt phẩm vị phải hơn hai người kia.

**** Luận chung:*** Biển khổ vô biên, bến bờ là ở chỗ quay đầu, nhiều kiếp tối tăm sáng chỉ cần có một ngọn đuốc. Tịnh độ không trái với kẻ ác thì chẳng lầm lẫn. Tuy nhiên Ngộ thì có cách dời thiện, mà đau là do oán hết. Ỷ vào mang nghiệp vãng sinh mà an tâm làm ác đây là may mắn muôn vàn chẳng có một. Xưa người ác lấy đây làm thuốc, nay người ác chấp đây thành bệnh. Cho nên xưa người ác sẽ trở thành người thiện, nay người ác vẫn là người ác, buồn thay!

VII - SÚC SINH VÃNG SINH:

1- Trong Kinh Bồ-tát Xử Thai nói: Có một con rồng bảo chim cánh vàng rằng: Ta từ khi làm thân rồng thì không hề sát sinh, khuấy động loài ở dưới nước, sau khi chết rồi sẽ sinh về cõi nước Phật A-di-đà.

Khen rằng: Từ tâm không giết hại là Chánh nhân Tịnh nghiệp. Rồng được Phật nói vãng sinh, chắc chắn là đúng.

2- Anh Võ (con Két): Niên hiệu Trinh Nguyên đời Đường, họ Bùi ở Hà Đông có nuôi một con Két thường niệm Phật, quá ngọ không ăn. Khi chết mười niệm, dứt hơi liền đem thiêu, được hơn mười hạt xá-lợi sáng chói mắt. Vị Tăng tên Tuệ Quán dùng quách Sành đựng và xây Tháp để cúng thờ nêu việc lạ. Ở Thành Đô có Doãn Vi Cao viết thành ký, có câu rằng: hiểu rõ không tướng ở vô niệm, để lại chân cốt (xá-lợi) khi chết.

3- Cù Dục (con Sáo) - chùa Chánh Đẳng ở Hoàng Nham đời Tống, có Quan Công nuôi một con Sáo biết nói, luôn niệm Phật chẳng thôi. Một hôm đứng chết, đào lỗ chôn. Bỗng từ lưỡi mọc ra một hoa sen màu tím. Luật sư Linh Chi làm lời tán có câu rằng: Trong lồng đứng mất dẹp việc hỗn nhàn, hoá sen tím thật kỳ lạ thay!

4- Lại chuyện Cù Dục: người ở Đàm Châu có nuôi một con Cù Dục thường niệm Phật, khi chết dùng quan tài để chôn, bỗng mọc ra một hoa sen từ miệng Sáo. Có bài tụng rằng: Có một con chim thiêng

gọi tên anh Bát ca, bắt chước theo Tăng miệng niệm Di-đà - Chết chôn đất bằng mọc một đóa sen, người chẳng hồi tâm biết làm sao?

Khen rằng: Két và Sáo người dạy cho niệm Phật là việc bình thường, nay sao chẳng thấy vãng sinh. Ôi nếu tất cả người đời nghe dạy niệm Phật có người Tín tâm niệm theo, có người Khinh tâm mà niệm, do đó người niệm Phật thì nhiều mà người vãng sinh thì ít Két Sáo đâu chẳng như thế?

*** *Luận chung:*** Có người nói người khôn mà vật ngu, sao chim nuôi mà được vãng sinh? Ấy là không biết hữu tình đều có Linh giác, do mê có dày mỏng mà chia ra người hay thú vật chớ không phải khôn ngu chẳng ngang hàng. Chim trĩ nghe Kinh Pháp Hoa mà tái thế làm Tăng, trâu thấy Kim Dung mà chết sinh lên trời, đã ghi rành trong các truyện. Huống chi là Địa-ngục, Quỷ, Súc đều sinh ở cõi ta, vốn là Bổn Nguyện của Tỳ-kheo Pháp Tạng. Hận người thấy cầm thú vãng sinh mà vẫn điềm nhiên không cảnh tỉnh, cam tâm năm trược, bó tay luân hồi. Một hơi chẳng trở lại đổi hình ở sừng cánh mà chẳng tự biết. Riêng biết làm gì ư?

*** PHẦN CHÉP THÊM:**

Từ nay việc vãng sinh hễ nghe thấy thì cứ chép tiếp vào phụ ở cuối quyển 2- không phân biệt môn loại trước sau.

1- Tăng Minh Bổn: Minh Bổn đời Đại Minh, là Tăng trú tại chùa Tĩnh Gia ở Thông Châu, ông vốn có chí cao, Phạm hạnh thanh bạch, siêng năng diễn giảng. Sau bỏ giảng chuyên tâm Tịnh độ, sáu thời Lễ niệm, thời gian lâu không bỏ. Bỗng bị bệnh nhẹ, tự biết thời đến, cáo biệt chúng rồi an nhiên mà hoá, có mùi thơm lạ suốt bảy ngày.

2- Chu Cương Thiếu Phủ: Chu Cương đời Dại Minh, người ở Kinh Đô theo nghiệp Nho thi Hương ba lần lên quan Thượng Xuân không đậu. Làm đến chức quan hai Phủ thì ở ẩn, chuyên tu Tịnh độ, hằng ngày niệm Phật ba vạn câu suốt mười lăm năm không chút mỏi mệt. Khi qua đời ngồi trên giường, tay lần chuỗi niệm Phật không ngớt, mùi thơm lạ đầy nhà, bèn nói Phật đến, rồi niệm Phật liên tục mà hoá.

2- Bà Vu: Bà Vu đời Đại Minh, mẹ của Vu Quý là dân ở thôn Thiệu châu xương Bình-bắc kinh. Bà niệm Phật đã lâu, một hôm giặt áo thật sạch bảo con rằng: Ta sắp sinh Tịnh độ. Con vẫn chưa tin. Đến hẹn

bà lấy ghế đặt ở giữa sân rồi ngồi trên ghế mà hóa. Người trong làng đều nghe mùi thơm lạ và nhạc trời.

4- Cư sĩ họ Cố: Cố Nguyên, đời Đại Minh, người ở Kim Lăng, tự hiệu là Cư sĩ Bảo Tràng. Thuở nhỏ hay làm thơ, giỏi chữ Thảo. Lúc trung niên nhất chí chuyên tu Tịnh nghiệp. Sau bị bệnh nhẹ nhóm họp Tăng Tục Đạo Hữu mười niệm A-di-đà Phật, xướng họa nối nhau, lại bảo người rằng: Tôi chắc chắn vãng sinh. Người hỏi làm sao biết? Đáp: Tôi thấy Phật A-di-đà thân màu vàng đầy khắp hư không, phật lấy áo cà-sa phủ thân tôi, tôi đã ngồi trong hoa sen. Lúc đó chúng nghe có mùi hương hoa sen, các con bịn rịn không thôi. Cư sĩ bảo: Các con nói ta đến nơi nào tức là nơi này, nơi này nếu rõ ràng thì nơi nào không rõ ràng. Rồi ngăn người rằng: Chớ nói nhiều làm loạn tâm ta, ở trong hư không chư Phật đã đến đón rước ta, canh ba ta đi. Đến hẹn thì vui vẻ mĩm cười mà hóa. Các ông Thiếu Tông Bá Ân, Thu Minh viết truyện về Cư sĩ.

Khen rằng: Thân đã ngồi trong hoa sen, sinh thì quyết định sinh nơi nào tức nơi này, đi thì thất chẳng đi. Cư sĩ ắt không sinh ở Trung và Hạ Phẩm đâu.

5- Họ Phương: bà họ Phương đời Đại Minh, là vợ của Chư Sinh Ngô Ưng Đạo, ba mươi tuổi đã góa chồng, bèn thủ tiết quy y Phật chuyên tu Tịnh độ. Có một bà vú già cũng trai giới theo nhau suốt hai mươi năm. Niên hiệu Vạn Lịch năm Ất Dậu tuổi đã năm mươi, bị bệnh nhẹ gọi Lão Bà cùng nhau niệm Phật không thôi, không nói một lời về các việc khác. Một ngày trước khi chết tắm gội thay áo mới. Buổi sáng dãng hương lễ Phật rồi trở về ngồi trên giường mà mất. Có Tử Dụng Tiên đậu Tiến sĩ là người không hề dối gạt, kể tôi nghe đầu đuôi như thế.

6- Bà mẹ Trương : Bà Trương đời Đại Minh, họ Đào là vợ kế của Cư sĩ Trưởng Thủy Thủ Ước. Cư sĩ thờ Phật, ngày mẹ mất, ông tụng niệm không xen hở. Cư sĩ ra lạy Phổ Đà Mẹ gọi hai con bảo rằng: Ta hằng ngày tham hai câu "Tâm ấy làm Phật, tâm ấy là Phật", nay mới ngộ. Ngày mồng bốn ta sẽ đi. Đến hẹn thì ngồi thẳng mà hóa. Ngày hôm sau liệm xong, bỗng trên quan tài của bà mọc ra năm đóa hoa sen xanh. Cư sĩ rất kinh dị tự hổ thẹn vô cùng, vì ở chung nhau mà không biết được đạo hạnh như vậy. Xa gần thấy nghe đều khen ngợi kính mến.

7- Tổ Hương: Tổ Hương đời Đại Minh, người ở Tân Dụ thuộc, Giang Tây, trú tại chùa Long Đàm ở Sơn Đông, tinh tu Tịnh nghiệp có Cư sĩ Vương Kiệt cất am mời đến ở. Không bao lâu bảo Kiệt rằng: Ngày đó tôi sẽ về nhà, mọi người cố gắng giữ lại Hương nói: Về nhà An Dưỡng mà thôi. Đến hẹn thì ngồi xếp bằng ngó về phía Tây mà hóa. Đưa khám vào núi lửa nổi lửa lên tự đốt.

8- Quách Đại Lâm: Quách Đại Lâm đời Đại Minh, người ở Thang Âm. Bình thường rất đoạn khiết nho nhã trong sạch có mộng xuất thế (thoát tục), gặp Tăng dạy cho niệm Phật, bèn nhất tâm Tịnh độ. Năm bảy mươi sáu tuổi, một hôm không bệnh mà giã biệt con rằng: Ngày mai giờ Ngọ cha sẽ đi. Đến hẹn ngồi mà hóa.

9- Lưu Thông Chí: Lưu Thông Chí đời Đại Minh, người ở Kinh Đô tinh khẩn niệm Phật. Năm năm mươi hai tuổi bị bệnh niệm càng thiết. Người hàng xóm là Lý Bạch Trai chết trước đó, Thông dứt hơi từ sáng sớm, đến Ngọ thì sống lại gọi người nhà bảo rằng: Ta thấy một chiếc thuyền trên đó có ba mươi sáu người bảo là về Tịnh độ, ta cùng Bạch Trai cũng ở trong số đó, ngặt vì ta áo chưa sạch, lại quên mang chuỗi, khiến ta thay áo lấy chuỗi thuyền hãy còn đợi. Người nhà lật đật thay áo đeo chuỗi vào cổ, khoảnh khắc thì qua đời.

10- Mẹ của họ Tôn: Mẹ của Trung Quan Tôn Danh đời Đại Minh, một đời trai giới niệm Phật. Về già bị bệnh nhẹ từ biết thời đến bảo con là muốn ngồi mà hóa. Con thương cảm khóc lóc ngăn không được. Bèn tự làm khám, đến hẹn thì vào khám ngồi yên mà hóa.

11- Đường Thể Như Văn Học - đời Đại Minh, Đường Diên Nhậm là người vùng Lan khê thuộc Triết Giang, hiệu là Cư sĩ Thể Như, hiếu hữu thuần ân vốn ở Thiên tánh. Thuở nhỏ đi học nổi tiếng sau đó biết đời là vô thường dốc lòng đến với Đạo, tham vấn ngài Vân Thê học Tam-muội niệm Phật, bèn ra sức thực hành, suốt mười ba năm như một ngày, chỉ dốc chí về Tây Phương. Niên hiệu Vạn Lịch năm Quý Mẹo gặp ngày Nhĩ Thuận giữa Đông. Bỗng bảo các con rằng: Ngày 11 năm mới ta sẽ đi. Mấy ngày trước đó lễ tụng như thường. Đến hẹn thì súc miệng sửa áo, ngồi thẳng, tay bắt ấn, miệng niệm Phật mỉm cười mà hóa như nhập vào Thiền định.

Khen rằng: Cư sĩ sắp nhập diệt các con thưa rằng: Khi cha qua đời

có kể việc này cho ngài Vân Thê chép vào truyện Vãng sinh chăng? Cư sĩ bảo: Phải báo với thầy ta. Nhưng chớ có trau chuốt, cứ theo việc mà trình bày thẳng. Còn việc chép vào truyện hay không thì Thầy tự biết, chớ vì không chép vào Truyện mà có sắc buồn ý buồn. Than ôi, đây có thể thấy rõ chỗ an dưỡng, bình thường đối với Tịnh độ tin chắc không đổi, thì mỉm cười mà hóa, vãng sinh nào có nghi gì?

12- Văn Học Dương Gia Y: Dương Gia Y, đời Đại Minh, tự là Bang Hoa, người ở Thái Hoà, con nhà Thế gia. Năm mười ba tuổi giữ giới không sát sinh ruồi muỗi không giết. Năm hai mươi ba tuổi học ở Nam Ung. Bỗng bị bệnh, niên hiệu Vạn Lịch năm Ất Tỵ ngày 19 tháng giữa Đông thì mất. Trước khi mất mộng thấy xuống Địa ngục thấy Đại Sĩ Địa Tạng ở Điện Minh Dương. Khi thức dậy thì phóng sinh và mời Tăng tụng kinh niệm Phật, bảo người nhà rằng: Ta sắp đi, có hoa sen xanh hiện ra trước ta không phải là cảnh Tịnh độ ư? Bèn ngày đêm niệm Phật không thôi. Sai tắt đuốc, bảo rằng: các người nhờ đuốc để sáng, tu không cần, vì thường ở trong ánh sáng. Hỏi thấy gì, thì đáp sen nở bốn màu. Hỏi có thấy Phật Di-đà chăng? Thì đáp thấy Phật Di-đà thân ngàn trượng. Hỏi còn Quán Âm thì đáp thân bằng với Phật Di-đà. Hỏi thấy Thế Chí thế nào, đáp: Không thấy. Nói xong bỗng nhiên đứng dậy dâng hương, liền đó bảo rằng: Công đức của Kinh Di-đà khôngthể nói không thể nói ta đã được sinh Thượng phẩm, rồi im lặng mà hoá.

Khen rằng: Bang Hoa hiếu học, sách Thiên Trị đều đọc, riêng ngầm tâm ở nội điển, lại để ý riêng về pháp môn Tịnh độ. khi sắp mất thì bảo công đức của kinh Di-đà không thể nói đến ba lần là ý rất thiết. Trọng Huynh là Gia Tộ viết truyện mà thề rằng: Nếu ta nói dối sẽ đọa vào địa ngục cắt lưỡi, vì cũng thật thấy mà nói thiết người chẳng tin Tịnh độ nên suy nghĩ.

13- Văn Học Hác Hy Tải: Hách Hy Tải, đời Đại Minh, người ở Tiền Đường, pháp danh Quảng Định, Bình thường trung tín không lừa dối có Đức Hạnh nổi tiếng ở trường học. Về già theo Phật Thiền tụng ngày đêm không lười mỏi. Mùa Xuân tháng 2 niên hiệu Vạn Lịch năm Tân Hợi bị bệnh. Mỗi khi ngủ thức dậy bảo rằng mọng thấy ở trong núi cầu thấy Phật. Phật chưa thấy mà chỉ thấy trăm con chim tụ tập. Như thế mấy ngày. Đến ngày hai mươi bảy, giờ ăn, bỗng ngước đầu nhìn qua cửa sổ, bảo con là Thế Hàn rằng: ngày nay riêng ta một trời đất rồi nhìn người nhà đưa tiền bạc. Bỗng bảo ta vừa sợ thấy quan dùng nay lại

không dùng. Đến canh ba thì bảo: Có hai Đồng tử đến đón rước, Phật ngồi đài hoa sen đã hiện trước ta. Ta đi đây. Rồi nằm thế cát tường mà hoá.

14- Bà họ Chu: Mẹ của họ Trần đời Đại Minh, là người họ Chu, người ở Gia Định thuộc Quận Ngô , là vợ của Cư sĩ Duệ Xuyên. Hiếu Từ tính trời luôn hướng về Tam Bảo. Năm tám mươi mốt tuổi người con tham học với ngài Vân Thê niệm Phật vãng sinh, bèn dốc chí Tịnh nghiệp. Hơn hai năm thì bị bệnh, ba ngày trước khi mất trở về chỉ cho pháp ở trước Phật Đường gọi to tên mẹ ba tiếng. Mẹ nói có hai thanh y ở đây. Lúc đó bệnh lâu rất nguy kịch. Bỗng đứng lên rồi ngồi thẳng. Các con khuyên nằm nghỉ, bèn nằm thế cát tường mà hoá. Đón thi thể lên nhà giữa thì thấy thi thể nằm mặt ngó về hướng Tây. Lúc đó rất kinh dị cho rằng vì tinh thành mà cảm được như thế.

Khen rằng: Cha Hách mẹ Trần đều có điềm thanh y đồng tử thì sẽ sinh làm trời người. thế mà một người thì Phật hiện đài sen, một người thì không quên ngó về Tây. Lại sẽ sinh Tịnh độ, hai tướng đều có, lúc đó nơi sinh chưa nhất định, tức chẳng sinh mà sinh lại không xa.

15- Bà họ Từ: Mẹ của họ Lục đời Đại Minh, là họ Từ, người Gia Định, ở goá quyết chí Tịnh nghiệp. Chồng xưa có cho vay nợ ngàn vàng, bà đốt bỏ giấy nợ không lấy. Đem hết của ra thí cho người, thường ở trước Phật lễ tụng không ngừng, như thế suốt mười năm. Một đêm bỗng gọi người hầu bảo: Xem Phương Đông có ánh sáng phát ra chăng, ta vãng sinh đây, đã đến lúc rồi. Các con nên giúp ta. rồi lớn tiếng niệm Phật chắp tay mà hóa.

16- Qua Quảng Thái Cư sĩ: Qua Dĩ An, đời Đại Minh, pháp danh là Quảng Thái, người Tiền Đường. Tánh rất chí hiếu, ưa làm các việc lành mà tự giấu kín không cho ai biết. Về già, tinh thành thờ Phật, cùng Linh Chi Tăng Huyền Tố kết hai Xã Xuân Thu niệm Phật tụng năm Kinh như Hoa Nghiêm, v.v.... Bỗng gọi người bảo rằng: Ta đại hạn sắp đến, phải lo phương tiện để về Tây Phương, rồi ở trong thất tụng Kinh sớm chiều không thôi, dự biết trước ngày đi. Đến ngày 21 tháng chạp, trước đó hai đêm, mẹ con còn bịn rịn buồn thương. Cư sĩ cười nói rằng: Hễ có sinh thì có diệt, sao lại buồn thương, nên giúp con ngưng Thần Tịnh độ tận mặt thấy Phật Di-đà, cẩn thận chớ dùng tình thương làm loạn Chánh niệm của con. Rồi chỉ chăm chăm căn dặn Huyền Tố nên

trợ niệm không nói gì khác. Đến hẹn thì im lặng mà hóa.

Khen rằng: Tăng xuống âm phủ thấy Cư sĩ ngồi yên ở tịnh thất, sách vở đầy bàn, sân có nhiều trúc tím, gộp đá xanh mịt như động trời. Cư sĩ phải sinh Cực Lạc sao còn ở Âm Cảnh, là ý nói rằng hằng ngày chí thiết tụng kinh, kinh nguyện chưa xong mãn nguyện rồi sau đó liền vãng sinh.

17- Đỗ Cư sĩ: Cư sĩ họ Đỗ đời Đại Minh, người ở huyện Uyển, Bình thuộc phủ Thuận Thiên, ẩn cư bên cạnh chùa Thụy Quang ở Tây Sơn, trong Cổ Trai Đường, bỏ hết chuyện nhà. Ba mươi năm chuyên chí niệm Phật. Tôi và người làng là Đồng Quảng Sách đến hỏi Cư sĩ từ đâu đến, thì đáp ở Hàng Châu. Rồi hỏi các anh là người Hàng Châu, có biết Vân Thê Hoằng Công không? Sách đáp: Là Thầy tôi đó. Cư sĩ bèn chắp tay niệm Phật không nói gì khác nữa. Khi sắp mất thì lễ Sám chín ngày, Sám văn đến chỗ rất khẩn thiết, liền rơi lệ nghẹn ngào, rồi tuyệt thực chỉ uống nước, Sám Hối xong ngồi mà hóa. Suốt một tuần mà dung mạo vẫn như còn sống. Mọi người nhìn thấy mây năm màu vẫn vũ trên nóc nhà.

18- Cư sĩ Tôn Đại Vu: Tôn Thúc Tử, đời Đại Minh, pháp danh Đại Vu. Từ nhỏ tánh thông minh đoan xác. Năm mười hai tuổi theo cha là Cư sĩ Cảnh Ngô, thờ tượng Di-đà bốn mươi tám nguyện, đến Vân Thê nhân đó thọ năm giới, bỏ ăn thịt cá, dứt giao du, dẹp bỏ đồ mặc bằng lông da thú, chuyên chí niệm Phật thề lấy đài vàng mà siêng năng khổ nhọc không tiếc mạng sống. Bỗng nhiên thấy hai vị Tỳ-kheo cầm hoa sen lấy Nhất Tâm Tịnh độ mà ấn khả. Lại thấy hóa nhân, bèn tụng Kinh Kim Cương một ngày đêm, thấy mà sợ hãi bèn ngồi dậy nói: Phật Di-đà và Quán Âm đều đến đón rước ta. Bèn kết ấn Kim Cương, hô lớn A-di-đà Phật mấy câu rồi an nhiên mà hóa, lúc đó là niên hiệu Vạn Lịch năm Tân Hợi ngày 11 tháng 11- Ông có soạn Tịnh độ Thập Nhị Thời Ca, lưu truyền ở đời. Nói rất rõ trong Ngô Thái Sử Tây Sinh truyện.

Khen rằng: Ngô Thái Sử nhìn mình là Cư sĩ, xưng là Vu, năm sinh ra thì trong nhà có cỏ chi báo hiệu điềm lành, năm mất đi thì cỏ ấy có thứ to bằng cái đấu, như vàng như ngọc, như vòng tròn trăng đỏ là điềm lành vãng sinh, có thể làm chứng cớ. Bèn viết thành Tôn Thúc Tử Tây Sinh truyện, Thái Sử Trưởng là người không nói dối nên chép vào.

19- Ngô Cư sĩ: Ngô Cư sĩ đời Đại Minh, người ở Nhân Hòa, húy là

Đại An, biệt hiệu là Ngưỡng Trúc. Bình thường rất hiếu hữu thành đốc, thích làm việc âm đức, phóng sinh cứu khổ giúp đỡ chòm xóm. Liền cảm được các loại thiện báo như âm u gặp ánh sáng, thuyền gặp nguy ách thì gió đổi chiều mà dốc lòng về Nội Giáo. Sớm tối tụng kinh niệm Phật A-di-đà, tinh tấn không mệt mõi. Niên hiệu Vạn Lịch năm thứ bốn mươi, ngày ba tháng 9- cáo biệt chúng ngồi kiết già mà hóa. Trong Thất có mùi thơm lạ, thần sắc sáng rỡ. Có nói đủ do Ấn Trì Nghiêm Quân viết thành truyện.

20- Ngô Cư sĩ: Ngô Cư sĩ đời Đại Minh, thuộc thế gia, ở Tân An húy là Kế Úc, tự là Dụng Khanh, biệt hiệu là Cư sĩ Thập Như. Tánh khí trầm lặng, chất như cây thẳng. Thích làm các việc lành không hề chán xem như Cam lộ. Về già để tâm vào Nội điển, trì chú Vãng sinh, niệm hồng danh Phật A-di-đà., có thời khóa nhất định, lạnh nóng gió mưa không đổi. Có lần té xuống sông như có vật nâng chân nổi lên trôi xa mười dặm mà trèo lên thuyền. Mọi người cho là nhờ năng lực Phật mà cảm được. Bỗng bị nhọt ở lưng rất nguy hiểm, nhiều người không chịu nổi lo lắng, riêng Cư sĩ cười nói tự nhiên như không có gì. Bỗng nhiên chánh niệm thị tịch. Con ông và Chương Tử, Dư Thị là người thiện tín không hề nói dối đã thuật lại hành trạng của ông như thế.

■